



Con đường
Chúng ta đi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



Con đường chúng ta đi

MỤC LỤC

06

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

08

Câu chuyện của Masan Consumer

26

"Doing Well by Doing Good"

48

Báo cáo của Ban Điều Hành

68

Báo cáo Tài chính

128

Thông tin Doanh nghiệp

BẢNG THÀNH TÍCH NĂM 2017

Số dư tiền¹
tại ngày 31/12/2017
4.390
TỶ ĐỒNG

Tổng tài sản
tại ngày 31/12/2017
17.645
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế
năm 2017
2.246
TỶ ĐỒNG

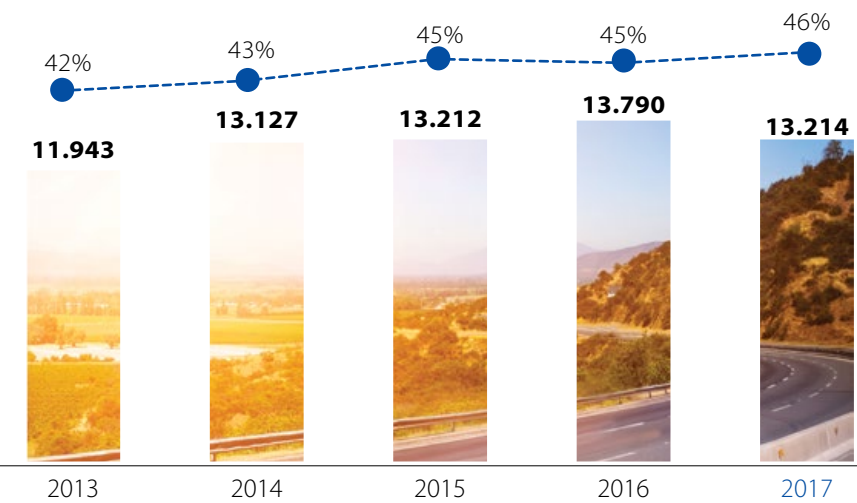
1. Bao gồm tiền gửi ngắn hạn.
2. Kantar Worldpanel.

#1
THỊ PHẦN NƯỚC MẮM,
NƯỚC TƯƠNG, TƯƠNG ỚT
VÀ CÀ PHÊ²

#2
THỊ PHẦN
THỰC PHẨM TIỆN LỢI²

98%
HỘ GIA ĐÌNH VIỆT NAM
CÓ ÍT NHẤT MỘT
SẢN PHẨM CỦA MASAN²

DOANH THU THUẦN (TỶ ĐỒNG) VÀ BIÊN LỢI NHUẬN GỘP



■ Doanh thu thuần
● - Biên lợi nhuận gộp



CON ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI LÀ MỘT CUỘC HÀNH TRÌNH DÀI LÂU ĐỂ PHỤNG SỰ, MANG LẠI HẠNH PHÚC CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM.



Kính thưa Cộng đồng Masan,

Hàng ngày, chúng ta nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt Nam.

Đó là con đường chúng ta đi.

Chúng ta sẽ sản xuất và kinh doanh các nhãn hiệu hàng hoá tiêu dùng đạt tiêu chuẩn cao, để dần dần thay thế các nhãn hiệu nước ngoài. Người tiêu dùng Việt Nam sẽ dần dần tin tưởng và yêu mến các nhãn hiệu hàng hoá tiêu dùng chất lượng cao của Việt Nam.

Chúng ta sẽ tập trung vào ngành hàng tiêu dùng lớn, có tốc độ phát triển cao, mà ở đó có các cơ hội lớn để xây dựng nhãn hiệu mạnh hoặc tiết kiệm nguồn lực đầu vào. Mỗi gia đình Việt Nam sẽ sử dụng một sản phẩm của Masan Consumer. Trong tương lai, mỗi người Việt Nam sẽ sử dụng một sản phẩm của Masan Consumer.

Chúng ta sẽ hợp tác khăng khít với các đối tác kinh doanh, đặc biệt là với các đối tác trong hệ thống phân phối để cùng tạo sức mạnh, cùng phát triển bền vững. Các kênh phân phối truyền thống hiện đang và sẽ tiếp tục vững mạnh, sẽ cùng song hành phát triển với các phương thức phân phối hiện đại khác.

Chúng ta sẽ đi sâu vào ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên bộ của thế giới trong

việc nghiên cứu và sản xuất sản phẩm. Các sản phẩm của chúng ta có hàm chứa lượng tri thức cao để phục vụ cho cuộc sống. Hàng hoá của chúng ta sẽ hướng đến việc sử dụng được càng ngày càng nhiều các loại nguyên vật liệu, vật tư trong nước.

Chúng ta sẽ phát triển Công ty với lòng tự hào của người Việt Nam. Masan Consumer sẽ là nơi hội tụ và nuôi dưỡng những khát vọng và tài năng Việt Nam. Thành công của Công ty cũng là thành công của cộng đồng, cũng là thành công của các cổ đông và cũng là thành công của những con người đã trực tiếp làm nên những thành công đó.

Con đường chúng ta đi là một hành trình dài lâu để phụng sự, mang lại hạnh phúc cho người tiêu dùng Việt Nam. Masan Consumer là một tập thể lớn của những con người đầy lòng khát khao và đầy tiềm năng. Cùng nhau, chúng ta sẽ rải những bước dài và thành công trên con đường này.

Trân trọng,

Trương Công Thắng
Chủ tịch HĐQT
Ngày 01/04/2018



CÂU CHUYỆN CỦA MASAN CONSUMER



TRIẾT LÝ KINH DOANH CỦA MASAN CONSUMER LÀ “HÀNG NGÀY, CHÚNG TA NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM”. CHÚNG TÔI LUÔN XEM TRIẾT LÝ NÀY LÀ KIM CHỈ NAM CHO MỌI HÀNH ĐỘNG, LUÔN ĐẶT NGƯỜI TIÊU DÙNG LÀM TRỌNG TÂM. TỪ ĐÓ, CHÚNG TÔI THỰC HIỆN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO ĐỘT PHÁ NHẪM GIẢI QUYẾT NHU CẦU HÀNG NGÀY CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT, MANG LẠI CÁC SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG, VÀ GIÁ CẢ HỢP LÝ CHO TẤT CẢ NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM.



Masan Consumer là một trong những Công ty sản xuất thực phẩm và đồ uống hàng đầu Việt Nam. Triết lý kinh doanh của Masan Consumer là **“Hàng ngày, chúng ta nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt Nam”**. Chúng tôi luôn xem triết lý này là kim chỉ nam cho mọi hành động, luôn đặt người tiêu dùng làm trọng tâm. Từ đó, chúng tôi thực hiện giải pháp sáng tạo đột phá nhằm giải quyết nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng Việt, mang lại các sản phẩm chất lượng, và giá cả hợp lý cho tất cả người tiêu dùng Việt Nam. Chúng tôi tin vào tiềm năng tiêu dùng của Việt Nam, đồng thời các nhu cầu của thị trường ngày càng tăng, phong cách sống và khẩu vị của

người tiêu dùng cũng thay đổi. Chính niềm tin này đã theo chúng tôi trong hành trình phụng sự người tiêu dùng từ những ngày chập chững vào thị trường cho đến nay.

Chúng tôi cũng tập trung vào khu vực nông thôn, đó chính là nơi có gần 70% dân số Việt Nam đang sinh sống. Hàng ngày, họ phải chi trả một nửa thu nhập của mình cho các mặt hàng tiêu dùng cơ bản như thịt, thực phẩm và đồ uống, trong khi các sản phẩm mà họ sử dụng chưa chắc đảm bảo chất lượng. Chúng tôi muốn thay đổi thực trạng này và đáp ứng **“các nhu cầu lớn chưa được thỏa mãn”** của người tiêu dùng bằng những sản phẩm đáng tin cậy. Đây cũng là cơ hội lớn cho sự tăng trưởng kinh doanh cũng như tạo ra giá trị dài hạn cho mọi người.

Ngày nay, chúng tôi không chỉ phục vụ 90 triệu người tiêu dùng Việt Nam, mà còn áp ủ một giấc mơ to lớn hơn là **“phụng sự 250 triệu người tiêu dùng In-land ASEAN”**, gồm Việt Nam, Thái Lan, Myanmar, Campuchia và Lào. Năm 2016, chúng ta đã tung ra một sản phẩm đột phá được nghiên cứu và sản xuất độc quyền cho người tiêu dùng Thái Lan, nước mắm “Chin-Su Yod Thong”. Sự kiện này đã đánh dấu bước chân đầu tiên của chúng tôi trên con đường khai phá tiềm năng to lớn của thị trường In-land ASEAN. Năm 2017, chúng tôi tiếp tục giới thiệu sản phẩm nước tương chấm và nấu



Chin-Su ngon và cao cấp được nghiên cứu và phát triển riêng cho thị trường người tiêu dùng Thái Lan.

Với bề dày lịch sử và những thành tích đã đạt được, chúng tôi hoàn toàn có thể tự tin về khả năng phụng sự các nhu cầu lớn của người tiêu dùng. Được thành lập từ năm 1996, Masan Consumer đã nhanh chóng giữ vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống tại thị trường nội địa sau khi chuyển mình từ mô hình thuần xuất khẩu. Một trong những cột mốc quan trọng của Masan Consumer là việc thành lập Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Ma San (“MST”) vào tháng 8/2003, với tổng vốn điều lệ là 28,5 tỷ đồng. Sự kiện này đánh dấu bước tiến mạnh mẽ đầu tiên của Masan vào thị trường nội địa thông qua việc mở rộng năng lực

sản xuất và cung cấp hàng hóa cho thị trường trong nước. Đến nay, Masan Consumer đã trở thành một Công ty thực phẩm và đồ uống có giá trị vốn hóa thị trường hàng tỷ đô la với danh mục các thương hiệu và sản phẩm đa dạng và đáng tin cậy. Sản phẩm của chúng tôi bao gồm nước tương, nước mắm, tương ớt, mì ăn liền, cháo, xúc xích, cà phê hòa tan, ngũ cốc dinh dưỡng và nước uống đóng chai. Chúng tôi cũng có mạng lưới phân phối rộng khắp Việt Nam, và kết quả là có **98% hộ gia đình Việt Nam có ít nhất một sản phẩm của Masan** (Kantar Worldpanel).

Năm 2017, chúng tôi đã tiếp tục phát triển danh mục sản phẩm của mình theo tiêu chí có lợi cho sức khỏe, sáng tạo, chất lượng cao với giá cả hợp lý.

HIỆN NAY MỖI GIA ĐÌNH VIỆT NAM ĐANG SỬ DỤNG ÍT NHẤT MỘT SẢN PHẨM CỦA MASAN. MỤC TIÊU CỦA CHÚNG TÔI CHO NĂM 2022 LÀ ĐẢM BẢO RẰNG MỖI NGƯỜI VIỆT NAM DÙNG ÍT NHẤT MỘT SẢN PHẨM CỦA MASAN.

MASAN CŨNG SẼ TRỞ THÀNH CÔNG TY HÀNG TIÊU DÙNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM BẰNG CÁCH TẬP TRUNG VÀO MỘT SỐ CHIẾN LƯỢC THEN CHỐT.

CON ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI

Xây dựng các thương hiệu mạnh được người tiêu dùng yêu mến và tin cậy; là các nhãn hiệu được nhắc tới đầu tiên cho mỗi ngành hàng; là các nhãn hiệu dẫn dắt sự thay đổi của ngành hàng.

Đưa ra các phát kiến hiệu quả, tung ra các sản phẩm mới, thiết yếu, phù hợp với nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng. Dự kiến trong năm 2018, chúng ta sẽ giới thiệu ra thị trường khoảng 30 phát kiến mới phục vụ người tiêu dùng;

Đối với những ngành hàng mà chúng tôi đã dẫn đầu thị trường, chúng tôi khuyến khích người tiêu dùng sản phẩm phân khúc bình dân chuyển sang sử dụng các sản phẩm trung và cao cấp hơn thông qua những sáng kiến đổi mới giúp tăng giá trị sản phẩm;

Mạnh mẽ đầu tư về công nghệ và con người để đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới nhằm theo kịp xu thế thị trường, thị hiếu người tiêu dùng - kịp thời giới thiệu những sản phẩm mới đến với mọi tầng lớp người tiêu dùng Việt Nam;

Đẩy mạnh bao phủ và sự hiện diện sản phẩm trên toàn quốc thông qua hệ thống bán hàng. Xây dựng hệ thống phân phối của Công ty thành biểu tượng sức mạnh hệ thống phân phối hàng tiêu dùng tại Việt Nam;

Nêu cao tôn chỉ 3A (Affordability, Availability và Assurance of Quality), nghĩa là Giá cả hợp lý, Tiếp cận được người tiêu dùng mọi lúc mọi nơi và Đảm bảo chất lượng. Thực hiện 2 trong 3 tôn chỉ này thì không quá khó khăn nhưng để thực hiện được cả 3 tôn chỉ này sẽ giúp cho Masan trở nên khác biệt;

Đẩy mạnh ngành hàng đồ uống nhằm đạt được mục tiêu doanh thu phân bổ theo tỷ lệ 50% đóng góp từ đồ uống, 50% từ thực phẩm vào năm 2020; và

Trở thành nhà tuyển dụng hàng đầu và là nơi nuôi dưỡng và phát triển tài năng.

Chiến lược "Làm ít hơn nhưng phải lớn hơn", nhằm tập trung vào một số các cơ hội đầu tư giúp cải thiện cuộc sống của nhiều người và bảo toàn nguồn lực nhằm đầu tư dài hạn.

Tập trung vào các cơ hội đầu tư có thể mang lại biên lợi nhuận gộp 30%+, tạo điều kiện cho chúng tôi xây dựng thương hiệu mạnh và tạo ra những sản phẩm đột phá mang lại giá trị cho người tiêu dùng.

Chiến lược tập trung tối ưu nguồn lực tài chính vào đầu tư xây dựng thương hiệu để mang lại giá trị lâu dài cho doanh nghiệp.

Áp dụng mô hình "giao hàng thu tiền ngay", cho phép chúng tôi tối ưu hóa vị thế vốn lưu động và hỗ trợ tăng trưởng.

Chiến lược thực thi đột phá

Chiến lược quản lý tài chính chặt chẽ

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU MẠNH

Chúng tôi đã chuyển đổi nền tảng thực phẩm và đồ uống để trở thành Công ty dẫn đầu thị trường trong các lĩnh vực hoạt động với các thương hiệu mạnh. Chúng tôi chọn cách tự phát triển hoặc mua lại các thương hiệu mạnh được khách hàng tin dùng, điều này nhất quán với chiến lược tập trung phục vụ các nhu cầu cơ bản hàng ngày của người tiêu dùng của chúng tôi. Nhờ đó, các sản phẩm gia vị và cà phê của chúng tôi đều là những sản phẩm dẫn đầu các thị trường. Trong ngành hàng mì ăn liền, chúng tôi chiếm vị trí số một trong phân khúc cao cấp.

Chúng tôi đã phát triển các thương hiệu mạnh bằng sự thấu hiểu sâu sắc người tiêu dùng Việt Nam, kết hợp với việc tiếp thu các mô hình hoạt động của các tập đoàn đa quốc gia, từ đó tạo nên các sản phẩm không có đối thủ. Trong thị trường mà giá cả là nhân tố chi phối hàng vi tiêu dùng, chúng tôi tự hào khi có thể chuyển đổi các sản phẩm trước đây vốn được xem là hàng hoá thông thường, thành những thương hiệu mạnh, giành được sự tin yêu của người tiêu dùng ở các phân khúc khác nhau và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng Việt Nam.

THỊ PHẦN
NƯỚC MẮM
66 %



THỊ PHẦN
TUONG ÓT
71 %



THỊ PHẦN
NƯỚC TUONG
67 %



THỊ PHẦN
MÌ ĂN LIỀN
21 %



THỊ PHẦN
CÀ PHÊ
35 %



Các thương hiệu chủ chốt của Masan Consumer gồm Chín-Su, Nam Ngu, Tam Thái Tử, Omachi, Kokomi, Komi, Cao Bồi, Vinacafé, Wake-Up, Wake-Up 247, Vĩnh Hảo, Lemona, Quang Hanh và Faith, trong đó có nhiều thương hiệu nhiều năm liền được bình chọn là nhãn hàng phát triển nhanh nhất và được nhiều người tiêu dùng Việt tin dùng nhất. Công ty liên kết của chúng tôi, Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex, được chúng tôi mua lại tỷ lệ cổ phần đáng kể vào cuối năm 2014, cũng có các thương hiệu nước chấm và gia vị nổi tiếng với sự hiện diện mạnh mẽ tại các kênh hàng quán. Nhìn chung, nhiều thương hiệu của chúng tôi là những mặt hàng bán chạy nhất trong các ngành hàng tương ứng.

Trong năm 2017, Masan Consumer tự hào đứng trong “Top 50 thương hiệu hàng đầu Việt Nam” năm 2017 theo kết quả của Brand Finance và “Top 10 Công ty thực phẩm uy tín” theo Vietnam Report. Ngoài ra, Masan Consumer tiếp tục nằm trong Top 3 Nhà sản xuất sở hữu các thương hiệu được chọn mua nhiều nhất ở cả thành thị và nông thôn Việt Nam trong suốt 5 năm qua, theo Bảng xếp hạng Brand Footprint của Kantar Worldpanel 2017.

Ngành gia vị và nước chấm của Masan đã được bầu chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” năm 2017 do Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao (trước đây là Báo Sài Gòn Tiếp Thị) tổ chức. Sản phẩm mì Omachi của Masan Consumer được nằm trong “Top 100 Sản phẩm và Dịch vụ được Tin & Dùng 2017” theo bình chọn của bạn đọc Thời báo Kinh tế Việt Nam. Mảng kinh doanh cà phê của chúng tôi cũng giành được giải thưởng “Hàng Việt Nam chất lượng cao” lần thứ 21 liên tiếp của Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao. Trong năm 2017, nhãn hiệu Vinacafé được Bộ khoa học và Công nghệ kết hợp cùng Hiệp Hội Nhãn Hiệu Quốc Tế (INTA) công nhận là “Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” trong Dự án bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam. Vĩnh Hảo, thương hiệu nước khoáng đóng chai của chúng tôi với di sản từ năm 1928, cũng nhận được giải thưởng “Hàng Việt Nam chất lượng cao” lần thứ 21 liên tiếp từ Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao.

8 thương hiệu có doanh thu hơn 500 tỷ đồng trong năm 2017



Nguồn: Nielsen, Euromonitor 2017.

SÁNG TẠO ĐỘT PHÁ - “PHONG CÁCH MASAN”



TRONG NGÀNH HÀNG ĐỒ UỐNG, VINACAFÉ LÀ CÔNG TY ĐẦU TIÊN GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CÀ PHÊ HÒA TAN ĐƯỢC LÀM TỪ CÀ PHÊ NGUYÊN CHẤT VÀ KHÔNG SỬ DỤNG ĐẬU NÀNH.



Đội ngũ R&D của Masan đặt mục tiêu đến năm 2022 trở thành tổ chức dẫn đầu Đông Nam Á về năng lực cạnh tranh vượt trội trong việc tạo ra các sản phẩm thực phẩm và thức uống ngon, an toàn, giá cả hợp lý nhằm thỏa mãn những nhu cầu lớn chưa được đáp ứng của người tiêu dùng.

Đội ngũ R&D của chúng tôi có 75 nhân viên, cùng làm việc chặt chẽ với đội ngũ Marketing. Với tiêu chí đặt người tiêu dùng làm trung tâm, lấy kiến thức khoa học làm nền tảng, luôn đam mê, tràn đầy nhiệt huyết, dám chấp nhận thử thách và tiên phong đưa các sáng kiến để phát triển sản phẩm mới, đội ngũ R&D hàng năm đưa ra thị trường khoảng 30 sản phẩm mới.

Năng lực đổi mới sáng tạo của Masan Consumer đã được chứng minh qua sự phát triển thành công nhiều sản phẩm mới trong năm 2017. Điển hình trong ngành thực phẩm tiện lợi phải kể đến 2 sản phẩm mới là Mì khoai tây Omachi hộp và Thịt viên 3 phút Heo Cao Bồi. Mì ly Omachi có cây thịt thật 45g có thể coi là “cuộc cách mạng” của ngành hàng thực phẩm tiện lợi đem đến một bữa ăn ngon, đủ chất với thịt và giúp nâng cấp ngành hàng. Nối tiếp là sản phẩm Thịt viên 3 phút Heo Cao Bồi đã áp dụng thành công công nghệ túi thịt hầm chịu nhiệt, một sản phẩm đột phá với hương vị thơm ngon và không dùng chất bảo quản. Chúng tôi tự hào mang đến các sản phẩm đột phá này để tiến gần hơn mục tiêu tạo nên những bữa ăn ngon, đủ đầy, tiện lợi và mang tính thưởng thức cao.

Là ngành hàng trụ cột của Masan Consumer, mặc dù đang dẫn đầu ngành hàng nhưng chúng tôi đã liên tục sáng tạo, nâng tầm chất lượng sản phẩm của những thương hiệu chủ lực bằng việc tung ra thị trường những sản phẩm mới như nước mắm Chin-Su Thượng Hạng vị đậm đà; nước mắm Nam Ngư Phú Quốc được ủ chượp và đóng chai tại Phú Quốc; nước mắm Nam Ngư nhân vàng với hơn 15 loại axit amin, nấu đậm đà và chấm thơm ngon. Ngoài ra, đầu năm 2018, chúng tôi cũng tung ra sản phẩm nước tương Tam Thái Tử Thượng Hạng với 7 loại nguyên liệu tự nhiên bên cạnh việc giới thiệu ra thị trường các sản phẩm mới vượt trội.



Trong ngành hàng đồ uống, Vinacafé là Công ty đầu tiên giới thiệu sản phẩm cà phê hòa tan được làm từ cà phê nguyên chất và không sử dụng đậu nành. Nước tăng lực vị cà phê Wake-Up 247 đã có một năm 2017 tăng trưởng vượt bậc, là nền tảng tăng trưởng và mở đường cơ hội cho Masan tiến xa hơn nữa trong phân khúc nước uống tăng lực có giá trị một tỷ đô.

Chỉ trong 6 tháng cuối năm 2017, chúng tôi đã có 12 phát kiến sản phẩm chủ đạo giới thiệu đến người tiêu dùng Việt Nam.

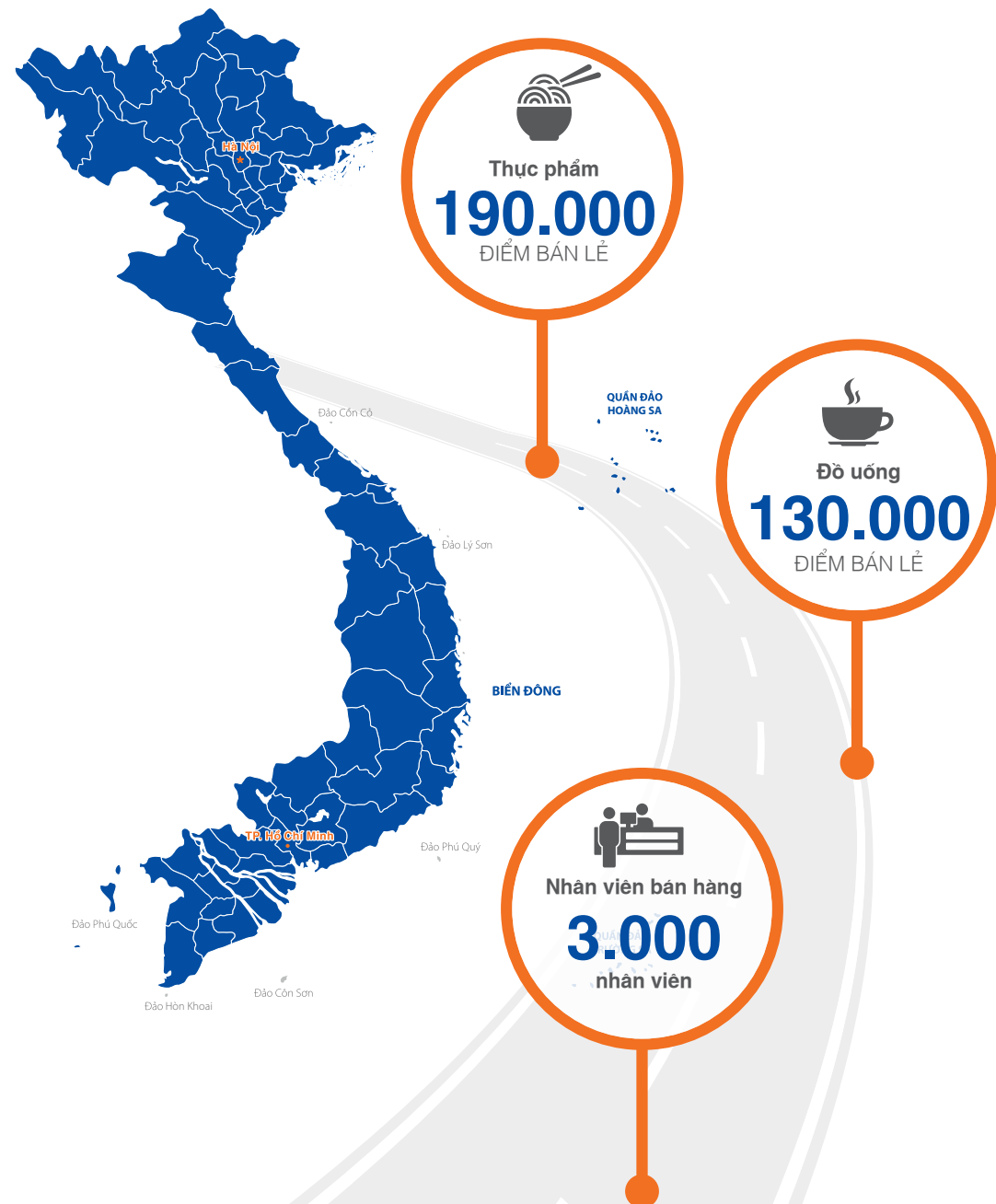
Tháng 1/2017, chúng tôi đã đưa vào hoạt động Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm đẳng cấp thế giới tại Bình Dương. Với khoản đầu tư gần 3 triệu USD, chúng tôi tự hào khi có được một phòng các Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực thực phẩm

và đồ uống. Trung tâm R&D 3 tầng với phòng thí nghiệm, không những cho phép chúng tôi liên tục thử nghiệm mà còn cải tiến năng lực sản xuất.

Để có được những thành quả này, đội ngũ R&D chúng tôi đã nỗ lực bền bỉ, không ngừng sáng tạo và luôn mong mỏi tạo ra những giá trị tốt đẹp hơn, mang đến những món quà bất ngờ để phục vụ và đáp ứng được những nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng Việt Nam. Năm 2018, năm đầu tiên của hành trình 5 năm tiến đến thực hiện sứ mệnh năm 2022, với việc tập trung vào tìm kiếm và đáp ứng các nhu cầu lớn chưa được thỏa mãn, với việc đầu tư vào chiều sâu của đội ngũ R&D, kết nối với các chuyên gia hàng đầu trên thế giới để đáp ứng khát vọng của chúng tôi là luôn giới thiệu ra thị trường các sản phẩm mới, đột phá. Chúng tôi tin tưởng rằng các sản phẩm này sẽ được người tiêu dùng ủng hộ và thành công trên thị trường.



98% HỘ GIA ĐÌNH VIỆT NAM SỬ DỤNG ÍT NHẤT MỘT SẢN PHẨM CỦA MASAN



HIỆN DIỆN MUÔN NƠI CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Masan Consumer vận hành một trong những mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống lớn nhất tại Việt Nam. Điều này mang lại lợi thế cạnh tranh đáng kể, nhu khả năng cung cấp hàng hóa cho người tiêu dùng một cách hiệu quả trong khi giảm được chi phí vận chuyển. Điều này rất quan trọng vì gần 70% dân số Việt Nam vẫn còn sống ở vùng nông thôn và ngành bán lẻ vẫn phụ thuộc chủ yếu vào kênh bán hàng truyền thống. Kênh bán hàng hiện đại vẫn chiếm tỉ lệ nhỏ, và các kênh bán lẻ vẫn còn phân mảnh.

Sau khi gia nhập ngành hàng đồ uống, chúng tôi đã tích hợp hệ thống phân phối của Vinh Hào và Vinacafé Biên Hòa vào hệ thống phân phối rộng lớn hơn của chúng tôi. Trong quá trình tích hợp, chúng tôi đảm bảo rằng mảng kinh doanh đồ uống của chúng tôi vẫn phát triển đội ngũ bán hàng chuyên biệt của mình, nhờ vậy chúng tôi tung sản phẩm mới ra thị trường một cách hiệu quả hơn, đồng thời giải quyết được các vấn đề phân phối đặc thù của mảng kinh doanh đồ uống.

Nhờ vậy, Masan Consumer hiện là một trong số ít các Công ty ở Việt Nam sở hữu hệ thống phân phối cho cả ngành thực phẩm lẫn đồ uống. Chúng tôi đã phát triển các điểm bán lẻ lên đến 190.000 cho sản phẩm thực phẩm và 130.000 cho sản phẩm đồ uống với gần 3.000 nhân viên bán hàng. Mạng lưới rộng lớn này cho thấy sức mạnh của mạng lưới phân phối của chúng tôi ở vùng nông thôn, nơi chúng tôi có chiến lược bao phủ và tiếp cận thị trường mạnh mẽ nhất, và đồng thời



giúp chúng tôi có được tốc độ tiếp cận thị trường nhanh hơn khi tung ra các sản phẩm mới và các chương trình khuyến mãi.

Với danh mục sản phẩm đa dạng và phong phú, chúng tôi trở thành giải pháp “một đầu mối” cho khoảng 300 nhà phân phối khi có thể đáp ứng các nhu cầu cơ bản hàng ngày của người tiêu dùng Việt Nam, cho phép chúng tôi xây dựng mối quan hệ lâu dài và thân thiết với các nhà phân phối. Hơn nữa, 8 trung tâm phân phối của chúng tôi được đặt ở những địa điểm chiến lược có khả năng phân phối các sản phẩm thực phẩm và đồ uống trong ngày đến từng nhà phân phối trên toàn quốc. Điều này cũng mang lại cho chúng tôi khả năng độc đáo trong việc thử nghiệm các sản phẩm mới một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí trên khắp Việt Nam.

Với chiến lược nâng cao năng suất thông qua đổi mới và công nghệ, chúng tôi đã xây dựng nền tảng công nghệ tốt nhất để nâng cao hiệu quả của mạng lưới bán hàng, khả năng tiếp cận các nhà phân phối trên toàn mạng lưới, cũng như hỗ trợ lực lượng bán hàng hiệu quả hơn. Chúng tôi cũng đã triển khai thành công Hệ thống Quản lý Phân phối (“DMS”) hiện đại đến tất cả các nhà phân phối của mình, cho phép chúng tôi truy cập dữ liệu thị trường theo thời gian thực, bao gồm doanh số và hiệu quả điểm bán hàng trên toàn bộ mạng lưới phân phối. Hiện nay, 98% hộ gia đình Việt đều có ít nhất 1 sản phẩm của Masan Consumer trong nhà (Kantar Worldpanel).



NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI



Chúng tôi tin rằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển thương hiệu và thu hút người tiêu dùng. Niềm tin này thúc đẩy Masan Consumer không ngừng đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất hiện đại để duy trì vị thế hàng đầu của Công ty.

Chúng tôi hiện đang vận hành tổng cộng 13 nhà máy sản xuất ở các địa điểm chiến lược tại 10 tỉnh thành trên cả nước, gồm Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Phú Quốc, Hải Dương, Đồng Nai, Bình Thuận, Ninh Thuận, Quảng Ninh, Nghệ An và Hậu Giang. Những nhà máy này giúp chúng tôi thiết lập mạng lưới sản xuất rộng hơn trên khắp Việt Nam, cắt giảm chi phí phân phối, đáp ứng khẩu vị của từng địa phương và tạo ra hiệu quả nhờ quy mô lớn từ việc áp dụng thiết bị và công nghệ sản xuất tiên tiến nhất mang đẳng cấp thế giới. Nhờ vậy, chúng tôi có thể phục vụ nhu cầu cơ bản hàng ngày của người tiêu dùng Việt Nam với mức giá phải chăng hơn mà vẫn đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất về vệ sinh, an toàn thực phẩm cũng như hiệu suất với chất lượng đồng nhất. Đặc biệt, chúng tôi là Công ty đầu tiên trên thế giới thiết kế và xây dựng dây chuyền sản xuất nước mắm hoàn toàn tự động.

Ngoài ra, chúng tôi tiếp tục đầu tư 10 triệu USD để xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy xốt sệt và gia vị hiện đại nhất thế giới tại Bình Dương. Nhà máy được trang bị công nghệ từ châu Âu với thiết bị chế biến từ Đức, đóng gói từ Ý và Pháp để sản xuất được nhiều loại xốt sệt (tương ớt, tương cà, dầu hào...) với công suất 3.000 tấn/tháng. Dây chuyền sản xuất được điều khiển hoàn toàn tự động và khép kín từ khâu nhập liệu đến khâu đóng gói nhằm kiểm soát 100% các thông số an toàn đạt chuẩn. Thêm vào đó, với mục tiêu nâng tầm chất lượng nước tương, chúng tôi đã nghiên cứu thực nghiệm phát triển và đầu tư thêm gần 10 triệu USD vào quy trình công nghệ phân giải nước tương liên tục, được điều khiển tự động, giúp sản xuất nước tương cốt chất lượng và hiệu suất cao.

Các nhà máy của chúng tôi đạt các tiêu chuẩn về sản xuất HACCP, ISO 9001 (Hệ thống quản lý chất lượng), ISO 22000 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm) và OHSAS 18001 (Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe người lao động).

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ “ĐẶT NGƯỜI TIÊU DÙNG LÀM TRỌNG TÂM”



CHÚNG TÔI TIN RẰNG TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT CHÍNH LÀ CON NGƯỜI. CHÚNG TÔI MUỐN TRỞ THÀNH NƠI THU HÚT NHỮNG TÀI NĂNG VÀ NƠI LÀM VIỆC KHIẾN MỌI NHÂN VIÊN CẢM THẤY TỰ HÀO. SỨ MỆNH CỦA CHÚNG TÔI KHÔNG CHỈ LÀ CẢI THIỆN CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG MÀ CÒN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THẾ HỆ DOANH NHÂN LÃNH ĐẠO TIẾP THEO.



Masan Consumer được lãnh đạo bởi các chuyên gia tài năng trong và ngoài nước, đã từng có thành tích trong việc xây dựng nền tảng kinh doanh bền vững và các thương hiệu mang tính biểu tượng tại các thị trường mới nổi. Nhiều lãnh đạo của chúng tôi cũng đồng thời là các cổ đông ủng hộ văn hoá doanh nhân với tinh thần “nói được làm được”. Để tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, Masan sẽ nỗ lực hết mình để trở thành nơi làm việc được yêu thích nhất Việt Nam, xây dựng văn hoá đam mê phụng sự và đặt người tiêu dùng làm trọng tâm.

Chúng tôi tin rằng tài sản quý giá nhất chính là con người. Chúng tôi muốn trở thành nơi thu hút những tài năng và nơi làm việc khiến mọi nhân viên cảm thấy tự hào. Sứ mệnh của chúng tôi không chỉ là cải thiện cuộc sống của người tiêu dùng mà còn xây dựng và phát triển thế hệ doanh nhân lãnh đạo tiếp theo. Để làm được điều này, Bộ phận Nhân sự của chúng tôi tập trung vào bốn lĩnh vực:



Xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh và chuyên nghiệp nhằm phục vụ cho sự phát triển của Công ty tại thời điểm hiện tại và trong tương lai;



Xây dựng chiến lược về tổng thu nhập, đảm bảo sự nhất quán giữa mức thưởng tương ứng với thành tích làm việc. Chúng tôi muốn những cá nhân mang lại giá trị cho Công ty sẽ nhận được thành quả tài chính tương xứng. Đó là lý do tại sao chúng tôi cam kết tạo mọi cơ hội cho mỗi cá nhân có điều kiện được đầu tư cho tương lai của mình;



Xây dựng Hệ thống Quản trị Nhân sự đơn giản, dễ sử dụng và mang lại hiệu quả cao. Thông qua đó giúp nhân viên có thể tối ưu hóa năng lực và tiềm năng cá nhân, tập trung cho các hoạt động phát triển Công ty;



Xây dựng văn hóa của những người chiến thắng, của những nhà doanh nhân, nơi luôn đề cao sự hợp tác đồng đội, tinh thần khởi nghiệp.



Trong năm 2017, Bộ phận Nhân sự đã đạt được những bước tiến sau

1

Hoàn thiện và đạt kết quả tốt với mô hình “HR chuyên môn” và “HR phụ trách riêng cho từng bộ phận phòng ban” và đội ngũ nhân sự thực sự hiểu biết và chia sẻ cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

2

Áp dụng hiệu quả quy trình “Đánh giá hiệu quả công việc” đồng nhất trong tất cả các phòng ban và công ty thành viên. Đã có 4.333 nhân viên trong toàn Công ty tham gia hoạt động “Đánh giá hiệu quả công việc” trong năm 2017 vừa qua;

3

Tiếp tục tiến hành các hoạt động thu hút nhân tài từ bên ngoài, tuyển mới 792 nhân viên; trong đó có 34 người ở cấp quản lý từ các doanh nghiệp nổi tiếng khác trong thị trường (kể cả đa quốc gia và trong nước). Chương trình “Doanh nhân trẻ Masan” tiếp tục được duy trì bằng việc tuyển dụng 11 nhân viên trẻ, có tiềm năng cao để đào tạo và phát triển cho đội ngũ lãnh đạo trong tương lai;

NỀN TẢNG TĂNG TRƯỞNG ĐỘT PHÁ (TIẾP THEO)



4 Tiến hành việc đánh giá đội ngũ nhân viên và tìm ra hơn 115 nhân tài nội bộ. Công ty đã thiết kế chương trình đào tạo, phát triển và nuôi dưỡng đội ngũ nhân tài này theo mô hình 70-20-10 để đảm bảo việc đào tạo đội ngũ kế cận và kế hoạch kế thừa cho các vị trí trọng yếu; Tiến hành các hoạt động đẩy mạnh việc giao tiếp 2 chiều giữa Công ty và nhân viên: Các buổi họp toàn Công ty diễn ra mỗi quý và các hoạt động giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức. Công ty tiếp tục tiến hành “Khảo sát ý kiến nhân viên” để thu thập ý kiến của nhân viên theo mô hình Suy nghĩ, Cảm nhận và Hành động để thu thập ý kiến của nhân viên nhằm tiếp tục thúc đẩy môi trường giao tiếp mở cũng như xây dựng một nơi làm việc và văn hóa doanh nghiệp dành cho người chiến thắng;

5 Với “Masan University”, chúng tôi tạo nên một môi trường học hỏi chủ động và thân thiện nơi mà kiến thức, kỹ năng, cách làm việc chuyên biệt và kinh nghiệm của nhiều thế hệ tài năng trong Masan sẽ được tập hợp, sử dụng và chia sẻ một cách rộng rãi cho các thành viên trong tổ chức, qua đó giúp tối đa hóa khả năng phát triển của mỗi cá nhân khi làm việc tại Công ty. Không dừng lại trong việc quản trị và sử dụng kiến thức trong nội bộ mà Masan còn chủ động tiếp thu và cập nhật kiến thức, xu hướng mới từ bên ngoài. Trong năm 2017 và những ngày đầu 2018 chúng tôi cũng tổ chức 3 buổi gặp gỡ, trao đổi với hơn 90 học viên MBA đến từ các trường đại học hàng đầu thế giới như Columbia Business School và Duke Business School;



6 Mong muốn góp phần đào tạo và phát triển thế hệ lãnh đạo trẻ của Việt Nam trong tương lai. Masan đã tổ chức 8 buổi “Career Talk - Định hướng nghề nghiệp” dành cho các sinh viên năm cuối đại học ngay tại trụ sở Công ty. Trong chương trình các quản lý cấp cao của Công ty theo từng phòng ban với những chủ đề khác nhau đã chia sẻ, định hướng cho hơn 500 lượt sinh viên về những kiến thức chuyên môn và cả những trải nghiệm từ thực tế làm việc trong một môi trường năng động và phát triển như Masan;

7 Tổ chức 65 khóa huấn luyện chuyên biệt với giáo trình được biên soạn gắn liền với thực tiễn và nhu cầu kinh doanh của Masan. Đã có gần 1.800 lượt học viên là lãnh đạo cao cấp, nhân tài và nhân viên thuộc tất cả các công ty trực thuộc Masan Consumer tham dự. Ngoài ra, Công ty đã tổ chức 25 buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm đề cập đến kiến thức tổng quát, kỹ năng chuyên môn và ngoại ngữ.

Masan Consumer cam kết trở thành nơi làm việc mà các tài năng luôn được nồng nhiệt chào đón và tạo điều kiện để phát huy tối đa tiềm năng của mình. Từ đó, Masan Consumer sẽ đạt được mục tiêu lâu dài một cách bền vững.



DOING WELL —BY— DOING GOOD

Masan Consumer là một trong những doanh nghiệp FMCG hàng đầu tại Việt Nam. Cam kết của chúng tôi là hàng ngày, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt với các sản phẩm giá cả hợp lý và có mặt tại mọi nơi. Trên tinh thần đó, chúng tôi đã phấn đấu để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững với mục tiêu đảm bảo các đối tác đều nhận được lợi ích từ hoạt động kinh doanh của chúng tôi. Cũng như đối với các công ty khác của Tập đoàn Masan, công ty mẹ của chúng tôi, Masan Consumer cũng xác định phát triển bền vững là một phần không thể thiếu trong chiến lược của chúng tôi. Chúng tôi không những mang đến những nhu yếu phẩm mang lại giá trị cho người tiêu dùng mà còn đóng góp vào việc phát triển xã hội và bảo tồn môi trường.





SẢN PHẨM ĐỘT PHÁ

Chúng tôi tin “doing well by doing good” chính là tôn chỉ thôi thúc những con người có chung niềm tin theo đuổi sứ mệnh của mình. Tại Masan, “doing good” không chỉ đơn thuần là làm tròn trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), mà là trách nhiệm của chúng tôi nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người Việt thông qua các sản phẩm và sáng kiến độc đáo.

Chúng tôi thường trăn trở: làm sao để người Việt chỉ phải trả một giá phải chăng cho những nhu cầu thiết yếu hàng ngày? Làm sao trẻ em vùng nông thôn được thưởng thức những sản phẩm tiện lợi đầy đủ dinh dưỡng như bạn bè trang lứa nơi thành

thị? Làm sao để thu hẹp khoảng cách về năng suất và chất lượng sản phẩm của Việt Nam với thế giới?

Để tìm lời giải đáp cho những câu hỏi đó, chúng tôi đã không ngừng thách thức bản thân để mang đến những gì tốt nhất cho người tiêu dùng thông qua các sản phẩm đột phá thành công trên thị trường. Chúng tôi phát triển sản phẩm với quy mô lớn để mang lại giá thành hợp lý cho người tiêu dùng trong tất cả mọi phân khúc sản phẩm và đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ mới.

Vui lòng xem thêm phần “Sáng tạo đột phá - Masan Way” trang 16 để có thêm thông tin chi tiết.



TẠI MASAN, “DOING GOOD” KHÔNG CHỈ ĐƠN THUẦN LÀ LÀM TRÒN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP (CSR), MÀ LÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHÚNG TÔI NHẪM NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT THÔNG QUA CÁC SẢN PHẨM VÀ SÁNG KIẾN ĐỘC ĐÁO.



MUA HÀNG CÓ TRÁCH NHIỆM



Nguyên liệu sản xuất chính của chúng tôi là những nguyên liệu thực phẩm và bao bì đóng gói. Các nguyên liệu chính được sử dụng trong sản xuất của chúng tôi bao gồm cá cơm, thịt, dầu cọ, rau củ sấy khô, đậu nành, ớt tươi, bột mì, cà phê, đường, bột kem, dầu cọ, nước khoáng, các hương liệu và các loại gia vị khác nhau. Ngoài ra, các vật liệu đóng gói như nhân giấy, nhựa, thủy tinh, hộp carton, nhựa PP, tờ/cốt giấy, túi nhựa là các thành phần quan trọng trong chi phí sản xuất sản phẩm của chúng tôi.

Chi phí nguyên liệu nhập khẩu trong những năm qua chiếm khoảng 80% tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng (bao gồm cả nguyên liệu chúng tôi nhập khẩu trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nước ngoài và nhập khẩu mà chúng tôi đã mua thông qua trung gian hoặc các nhà cung cấp). Để đảm bảo truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp nước ngoài cung cấp cho chúng tôi giấy chứng nhận xuất xứ, phân tích, kiểm dịch nguyên liệu có nguồn gốc từ thực vật không biến đổi gen; các nhà cung cấp trong nước cần có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch động vật và thực hành nông nghiệp tốt. Các nhà cung cấp đạt chất lượng trong thời gian dài sẽ được đánh giá là “nhà cung cấp đã được phê

duyet” và sẽ tiếp tục được tham gia theo hợp đồng hàng năm.

Chúng tôi tin rằng chúng tôi có một cơ sở nhà cung cấp đa dạng và không phụ thuộc vào bất kỳ một nhà cung cấp cho bất kỳ nguyên liệu nào. Chất lượng và nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào ổn định là yếu tố bắt buộc để chúng tôi có thể mang đến các sản phẩm có chất lượng cao nhất cho người tiêu dùng. Đây là một thách thức và cũng là trách nhiệm của Công ty và chúng tôi chỉ có thể đạt được kết quả tốt nhất khi tạo được mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp theo nguyên tắc “cùng nhau chiến thắng” (“win-win”).



AN TOÀN LAO ĐỘNG



Nhân viên là tài sản quý giá nhất của chúng tôi. Chúng tôi cam kết đảm bảo chất lượng cuộc sống cho toàn thể nhân viên được thể hiện qua các chính sách an toàn lao động hiệu quả. Chúng tôi chịu trách nhiệm cung cấp cho nhân viên các thiết bị bảo hộ lao động, các biện pháp giữ an toàn và vệ sinh nơi làm việc và môi trường tốt để làm việc.

Chúng tôi cũng thường xuyên thực hiện huấn luyện đội ngũ nhân viên về các hành vi phù hợp an toàn lao động cho bản thân và cho người khác, và áp dụng kiến thức này trong cuộc sống hàng ngày.

Trong năm 2017, chúng tôi đã tổ chức 18.800 giờ huấn luyện chuyên môn cho hơn 1.200 nhân viên. Bên cạnh huấn luyện nâng cao tri thức, với các chương trình rà soát thiết bị áp lực cao và phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ các nhà máy, đảm bảo nhà xưởng và thiết bị sản xuất an toàn cho tất cả các nhân viên an tâm làm việc.

Các nhà máy của chúng tôi đạt các tiêu chuẩn về sản xuất HACCP, ISO 9001 (Hệ thống quản lý chất lượng), ISO 22000 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm) và OHSAS 18001 (Chúng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe người lao động).





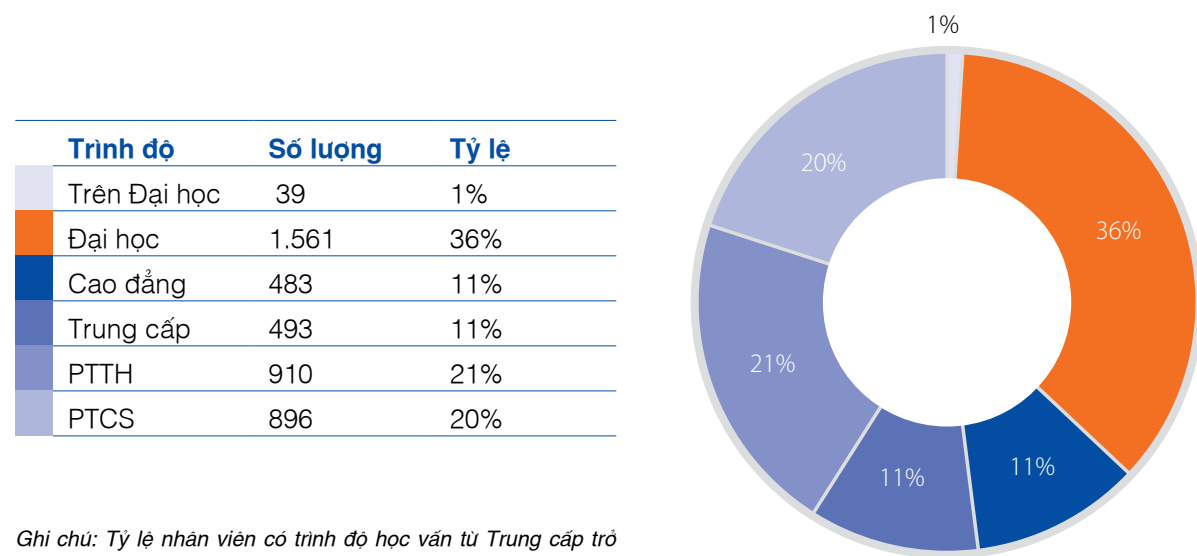
NHỮNG THÀNH TỰU CỦA MASAN ĐỀU ĐƯỢC TẠO NÊN TỪ TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT CỦA CÔNG TY - NGUỒN NHÂN LỰC. VÌ LẼ ĐÓ, CHÚNG TÔI CAM KẾT THU HÚT VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI, ĐỒNG THỜI ĐÀO TẠO VÀ TRUYỀN CẢM HỨNG ĐỂ HỌ CẢM THẤY TỰ HÀO KHI LÀ MỘT THÀNH VIÊN CỦA CỘNG ĐỒNG MASAN. CHÚNG TÔI TẠO RA MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CÔNG BẰNG VÀ BÌNH ĐẲNG ĐỂ DUY TRÌ MỘT VĂN HÓA CÔNG TY THÚC ĐẨY THÀNH CÔNG.



Với mục tiêu đó, chúng tôi tự hào trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam. Mục tiêu nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người Việt Nam, bên cạnh sứ mệnh phụng sự người tiêu dùng, còn hướng đến những nhân viên nội bộ của chúng tôi. Chúng tôi tạo ra môi trường lao động hấp dẫn, tạo cơ hội việc làm, đóng góp vào sự phát triển chung về an sinh xã hội tại các địa phương nơi riêng và cả nước nói chung.

Tính đến hết ngày 31/12/2017, Masan Consumer có 4.382 cán bộ công nhân viên, gồm 2.726 nam (62%) và 1.656 nữ (38%) và đội ngũ này được đào tạo bài bản và có trình độ chuyên môn cao.

Tình hình nhân sự của Masan Consumer phân theo trình độ như sau:

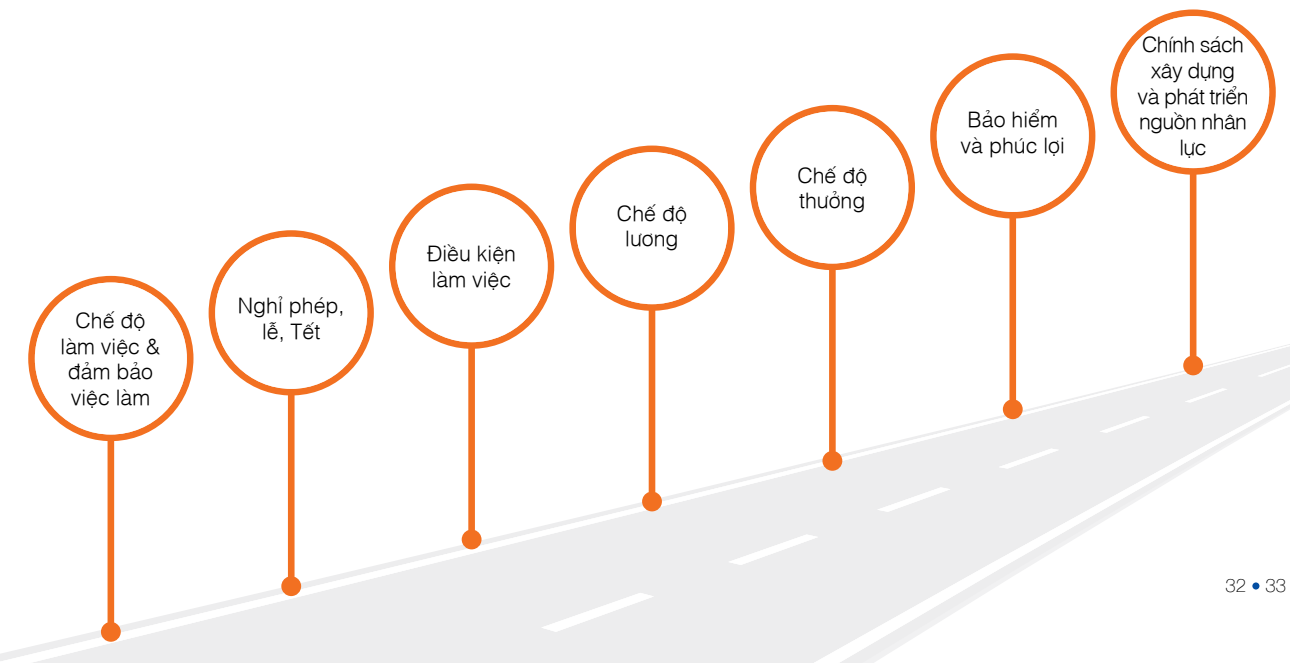


Ghi chú: Tỷ lệ nhân viên có trình độ học vấn từ Trung cấp trở xuống phần lớn bao gồm lao động trực tiếp của các nhà máy, kho hàng, lái xe, tạp vụ.



Hiện tại, chúng tôi có 13 nhà máy tại 10 tỉnh thành trên cả nước, bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Quốc, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Thuận, Ninh Thuận, Nghệ An, Hải Dương, Hậu Giang và Quảng Ninh. Nhằm tạo điều kiện phát triển cho địa phương, chính sách nhân sự của chúng tôi luôn ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương và thường xuyên đào tạo đội ngũ nhân sự để đáp ứng các nhu cầu đa dạng của ngành.

Chính sách nhân sự của chúng tôi tuân thủ các quy định trong Bộ luật Lao động nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho nhân viên:





**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC
& ĐẢM BẢO VIỆC LÀM**

Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp. Để giải quyết việc làm cho hơn 4.600 lao động, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn tìm cách đa dạng hoá ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh;

NGHỈ PHÉP, LỄ, TẾT

Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc đủ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm;

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

Các văn phòng của Công ty được thường xuyên mở rộng và nâng cấp với trang thiết bị hiện đại và trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Công ty cam kết tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện cho tất cả nhân viên để khuyến khích năng suất và sáng tạo;

CHẾ ĐỘ LƯƠNG

Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Chương trình ESOP - trả lương bằng cổ phiếu cho các nhân sự chủ chốt trong Công ty đã chứng minh hiệu quả trong việc thu hút, tạo sự gắn bó lâu dài và động viên mọi người tăng hiệu quả làm việc nhằm tạo ra lợi nhuận cao nhất cho Công ty. Masan thực hiện xem xét điều chỉnh lương cho CBCNV hàng năm và luôn có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV;



CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Chúng tôi áp dụng các chính sách tốt nhất giúp Công ty luôn thu hút và giữ được các nhân sự.

- » **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song, tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, năng lực, tinh thần làm chủ, học hỏi, sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng lãnh đạo, tinh thần doanh nhân... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời sự đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển;
- » **Đào tạo:** Công ty luôn luôn ý thức rằng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập;
- » **Giữ gìn nhân tài:** Chiến lược nhân tài của chúng tôi rất rõ ràng, bao gồm: Công ty cho nhân viên được trải nghiệm và lãnh đạo, đánh giá nhân viên theo năng lực thực tế, thường xuyên đào tạo kỹ năng chuyên môn lẫn kỹ năng mềm và đảm bảo chất lượng cuộc sống của nhân viên. Chúng tôi còn có các kế hoạch huấn luyện dài hạn nhằm chuẩn bị hành trang cho các nhân viên giỏi trở thành những nhà lãnh đạo tương lai.



CHẾ ĐỘ THƯỞNG

Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực hàng năm cho cá nhân và khen thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc. Công ty thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời cho việc đóng góp tạo ra giá trị, nâng cao hiệu quả trong công việc, phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh cho Công ty. Công ty đã ban hành chính sách thưởng bằng cổ phiếu cho các cá nhân xuất sắc, có đóng góp đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh;

BẢO HIỂM VÀ PHÚC LỢI

Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV của Công ty. Với CBCNV cấp chuyên viên trở lên, Công ty còn mua thêm Bảo hiểm sức khỏe nhằm chăm sóc sức khỏe của nhân viên thông qua hệ thống bệnh viện trong nước và quốc tế hàng đầu tại Việt Nam. Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất một lần và tổ chức các chuyến du lịch nước ngoài dành cho các nhân viên được giải thưởng Chairman Awards 2017;

Tại Masan, chúng tôi luôn nghiêm túc đánh giá các tác động đến môi trường. Chúng tôi đảm bảo các cơ sở sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Do đó, các biện pháp xử lý chất thải và sử dụng tài nguyên bền vững là yêu cầu bắt buộc trong tất cả nhà máy chúng tôi. Khi bắt đầu lên kế hoạch cho bất kỳ dự án mới nào, chúng tôi luôn tính toán trước các ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, từ đó lên các phương án bảo vệ môi trường phù hợp trước khi thực hiện dự án.

Công việc kinh doanh của chúng tôi tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật Việt Nam và địa phương về môi trường, như thực hiện các biện pháp đánh giá, giám sát và bảo vệ môi trường, thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường, kiểm định máy móc thiết bị nhà xưởng, phòng cháy chữa cháy và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra và báo cáo định kỳ. Trong quá trình sản xuất, nước thải vệ sinh và nước thải công nghiệp từ các nhà máy của chúng tôi được xử lý theo các quy định chặt chẽ của trong nước và quốc tế. Để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, chúng tôi đã lắp đặt các trang thiết bị bảo vệ môi trường, tái chế chất thải trong trường hợp có thể, bao gồm chất thải rắn, lỏng và khí.

Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của chúng tôi kết hợp với Bộ phận An toàn, Sức khỏe và Môi trường (SHE) có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường trên toàn quốc.

Ngoài ra, bộ phận kỹ thuật của từng công ty con của chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm mẫu chất thải định kỳ để giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Chúng tôi hoàn toàn tự tin về việc tuân thủ tất cả các khía cạnh trọng yếu của các quy định về môi trường tại Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng đáp ứng được tất cả các quy định nghiêm ngặt từ các khách hàng quốc tế lẫn các đơn vị quản lý hàng hóa nhập khẩu ở nước ngoài.

Năm 2017, chúng tôi tập trung cải tiến thiết kế tăng tối đa hiệu suất các hệ thống trao đổi nhiệt, hệ thống làm mát chính trong nhà máy chế biến ngành hàng gia vị và các máy nén khí ngành nhựa PET nhằm cắt giảm sử dụng điện và hơi cho các hệ thống máy và thiết bị này. Chúng tôi đã đầu tư lắp đặt hệ thống kiểm soát khí thải công nghệ cao đầu tiên tại Đông Nam Á, đảm bảo toàn bộ các tiêu chí khí thải sau phân giải của nhà máy tốt vượt trội so với tiêu chuẩn khí thải Việt Nam.

Do đó, chúng tôi tin rằng Công ty chúng tôi là doanh nghiệp hàng đầu trong nước về đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường trong ngành.

NGUỒN NƯỚC



Tại Masan, bảo vệ tài nguyên nước là một trong những vấn đề được ưu tiên. Chính sách sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước có trách nhiệm được chúng tôi thực hiện bằng cách áp dụng những giải pháp công nghệ tiên tiến, nhờ vậy, chúng tôi có thể quản lý nguồn nước hiệu quả hơn bao giờ hết.

Chúng tôi mong muốn có được hệ thống xử lý nước thải hàng đầu, điều đó được chứng minh qua mức đầu tư lớn của chúng tôi vào các hệ thống xử lý nước thải và áp dụng các quy chuẩn khắt khe nhất để giám sát những tác động của hoạt động nhà máy đến môi trường xung quanh.

Chúng tôi đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải hiện đại do đối tác Hà Lan

thiết kế tại các nhà máy ở Bình Dương, Hải Dương và Nghệ An. Tất cả các kết quả kiểm tra chất lượng xử lý nước thải đều đạt tiêu chuẩn loại A - tiêu chuẩn cao nhất Việt Nam.

Masan Consumer cũng là một trong những đơn vị tiên phong trong minh bạch hóa quy trình xử lý nước thải thông qua việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, báo cáo trực tiếp và liên tục với Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương.

Năm 2017, chúng tôi sử dụng hơn 1 triệu m³ nước cho công nghiệp và dân sinh, toàn bộ nước thải được xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải công nghệ cao có công suất 5.000 m³/ngày. Khoảng 5% lượng nước thải được tái sử dụng để tưới cây và vệ sinh nhà máy.

NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ TÁI TẠO



Môi trường toàn cầu đang chịu những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và một quốc gia có bờ biển trải dài như Việt Nam sẽ chịu những tác động bất lợi nhất. Chúng tôi cam kết giảm khí thải carbon thông qua việc tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa nguồn lực hiện có của chúng tôi.

Tại Masan Consumer, chúng tôi đã thực hiện chương trình “Ý tưởng tiết kiệm năng lượng” và đã đạt được những thành quả như sau:

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thiểu năng lượng tiêu thụ bằng cách như tận dụng nhiệt bị mất đi trong quá trình chiên và vô trùng sản phẩm, tránh sử dụng các quy trình làm thay đổi nhiệt, áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng.
- Huấn luyện nhân viên về lợi ích của thói quen tiết kiệm điện bằng việc thường xuyên vệ sinh máy móc, dụng cụ nhằm đạt được thành phẩm đầu ra tốt nhất và

giảm thiểu hư hỏng, tích cực sử dụng điện sản sinh từ tự nhiên hơn dùng máy phát điện, tiết kiệm nước và tăng cường sử dụng nguyên liệu tái chế.

- Chúng tôi áp dụng công nghệ biogas từ trấu và mùn cưa để tạo năng lượng cho toàn bộ nhà máy. Đây là một nguồn năng lượng không những thân thiện với môi trường, chi phí thấp mà còn giúp tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Trong năm 2017, chúng tôi đã sử dụng 222 ngàn tấn hơi, giảm 11% so với năm 2016 (hơi này được lấy từ việc đốt lò hơi chạy bằng dầu DO hoặc Biomass (từ mùn cưa, vỏ trấu...)). Chúng tôi cũng đã tiêu thụ 52.500 Kw điện, giảm 1% so với năm 2016. Ngoài ra, khoảng 27% các loại nguyên liệu bao bì của Công ty được sản xuất từ nguyên liệu tái chế. Chúng tôi tin rằng những sáng kiến trên giúp cho các nhà máy nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và bảo vệ môi trường.



CHĂM LO SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Masan Consumer luôn tìm những cơ hội để nâng cao sức khỏe cộng đồng thông qua những hoạt động thiết thực và ý nghĩa.

Hưởng ứng Chương trình Quốc gia Phòng chống Mù lòa đến năm 2020, trong đó, mục tiêu chính là giảm tỷ lệ bệnh nhân mù lòa có nguyên nhân đục thủy tinh thể nhằm đem lại ánh sáng, hạnh phúc cho người dân. Chúng tôi đã phối hợp cùng Hội Bảo trợ Bệnh nhân Nghèo thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh Viện Nguyễn Trãi tổ chức thực hiện chương trình “Đem lại ánh sáng cho người nghèo bị đục thủy tinh thể” cho 200 bệnh nhân thuộc các tỉnh thành phía Nam được hỗ trợ mổ mắt miễn phí.

Nhằm mang lại những giá trị cuộc sống và lối sống năng động Masan tự hào là đơn vị tài trợ sản phẩm đồ uống cho “Giải Marathon Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh Techcombank 2017”. Giải marathon quốc tế đã thu hút được hơn 5.000 vận động viên đến từ 44 quốc gia, trong đó, có sự tham dự của hơn 100 cán bộ nhân viên Masan.

NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG

Tại Masan Consumer, chúng tôi tập trung vào các cơ hội phát triển con người, thúc đẩy những thay đổi tích cực trong xã hội và chia sẻ với tất cả các đối tác về giá trị của phát triển và tăng trưởng bền vững. Với mục đích đó, chúng tôi đã không ngừng đóng góp vào giáo dục, xây dựng nhà cửa và cơ sở hạ tầng, đào tạo và tư vấn cho cộng đồng.

Vào tháng 3/2017, Masan đã cùng với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện nhằm phát triển cà phê Buôn Mê Thuột. Chiến lược hợp tác toàn diện của hai công ty hàng đầu về sản phẩm liên quan tới cà phê sẽ giúp cải thiện chất lượng cà phê Việt Nam và phổ biến thương hiệu “Hòn Ngọc Ban Mê” của cà phê Buôn Mê Thuột. Cụ thể hơn, chúng tôi sẽ áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm xây dựng mô hình chế biến cà phê kiểu mẫu, đồng thời quy hoạch lại các hộ nông dân

trồng cà phê nhỏ lẻ thành các khu vực trồng cà phê tập trung nhằm cải thiện năng suất của các làng và ấp trồng cà phê tại xã Ea Tu, thành phố Buôn Mê Thuột.

Ngoài ra, chúng tôi còn tổ chức các chương trình tập huấn giúp bà con nông dân trồng cà phê nhận thức và biết phương pháp tái canh vườn cà phê già cỗi, cải tạo vườn cà phê cho năng suất thấp. Việc tập huấn kỹ thuật trồng tái canh cây cà phê là rất cần thiết, nhằm trang bị kiến thức cho bà con nông dân áp dụng vào sản xuất để nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế tại địa phương.

Chúng tôi tin rằng chương trình này sẽ mang lại những lợi ích về lâu dài cho người nông dân, đồng thời tạo được đà phát triển nông nghiệp bền vững, cải thiện đời sống cho người trồng cà phê và đóng góp vào việc đưa cà phê Việt Nam lên bản đồ cà phê thế giới.



CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN HỌC

Masan Consumer tin rằng mọi trẻ em đều có cơ hội được tiếp cận với nền tảng giáo dục.

Tại Bình Thuận, chúng tôi đã đồng hành cùng Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội, Đài Truyền hình Việt Nam, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Thuận và Ngân hàng Chính sách Xã hội tài trợ học bổng từ trung học cơ sở đến hết trung học cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã trao tặng 300 suất học bổng cho các em học sinh giỏi, vượt khó học tập, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Huyện Phú Quốc.



CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

Tại Masan, chúng tôi tin rằng hỗ trợ người dân và cộng đồng tại các địa bàn mà chúng tôi hoạt động để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tháng 11/2017, cơn bão Damrey (bão số 12) đã đổ bộ vào Khánh Hòa và một số tỉnh miền trung Nam Bộ gây ra thiệt hại nặng nề về người và của. Toàn thể nhân viên công ty Masan chúng tôi đã cùng chung tay đóng góp ngày lương của mình để ủng hộ bà con vùng bão lũ, mong được chia sẻ phần nào về mất mát và thiệt hại của người dân để bà con nhanh chóng khắc phục hậu quả, sớm ổn định cuộc sống. Chúng tôi đã đến thăm bà con ngư dân xã Vạn Hưng, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, Masan Consumer đã trao tặng 200 hộ ngư dân mỗi hộ 1 triệu đồng và các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu đến bà con. Ngoài ra, các chuyên gia của Masan cũng đã đến thăm và hướng dẫn các nhà thùng - là đối tác của Masan tại Nha Trang cách khắc phục để các thùng/bể cá không bị ảnh hưởng do lốc đã thổi tốc mái và nước mưa vào các thùng/bể chợp cá và thành phẩm.

Tại Phú Quốc, để đền đáp công ơn của các gia đình có công, mẹ Việt Nam Anh Hùng, chúng tôi đã hỗ trợ xây dựng 5 căn nhà tình nghĩa tổng trị giá 350 triệu đồng cho các gia đình tại các xã Dương Đông, Dương To, Gành Dầu và An Thới, huyện Phú Quốc vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sĩ. Bên cạnh đó chúng tôi cũng trao tặng ngư lưới cụ cho 69 hộ ngư dân diện khó khăn để giúp bà con có đủ ngư cụ, an tâm ra khơi, phát triển kinh tế.

Đồng bằng sông Cửu Long nổi tiếng với vụ lúa lớn nhất Việt Nam nhưng cũng là nơi có nhiều cây cầu không kiên cố nhất ảnh hưởng đến việc đi lại, sinh hoạt của người dân vùng sông nước gặp nhiều khó khăn. Masan Consumer đã phối hợp cùng quý Nam Phương xây dựng lên những cây cầu bê-tông chắc chắn, đảm bảo cho việc đi lại cho bà con thuận lợi hơn. Sau gần 5 tháng xây dựng, cầu Nam Phương đã được khánh thành tại xã Nhơn Phú, huyện Mãng Thít, tỉnh Vĩnh Long tháng 1/2018 với kinh phí hỗ trợ 500 triệu đồng. Đây là cây cầu thứ 3 mà Masan Consumer đồng hành với quý Kiến tạo nhịp cầu nhằm tạo thuận lợi và nâng cao cuộc sống của bà con đồng bằng sông Cửu Long.





CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CHÚNG TÔI ĐÃ MANG LẠI NHỮNG THÀNH QUẢ SAU NHIỀU NĂM THỰC HIỆN, ĐƯỢC THỂ HIỆN BỞI SỐ LƯỢNG GIẢI THƯỞNG VÀ BẰNG KHEN CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ THƯƠNG HIỆU CẢ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.



MASAN CONSUMER TỰ HÀO ĐỨNG TRONG

TOP 50

THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

năm 2017 theo kết quả của Brand Finance

TOP 10

CÔNG TY THỰC PHẨM UY TÍN

theo Vietnam Report

- » Ngành gia vị và nước chấm của Masan Consumer đã được bầu chọn "**Hàng Việt Nam chất lượng cao**" năm 2017 do Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức.
- » Sản phẩm mì Omachi của Masan Consumer được nằm trong "**Top 100 Sản phẩm và Dịch vụ được Tin & Dùng 2017**" theo bình chọn của bạn đọc Thời báo Kinh tế Việt Nam.
- » Vinacafé Biên Hoà được Bộ Khoa học và Công nghệ kết hợp cùng Hiệp hội Nhân hiệu Quốc tế (INTA) công nhận là "**Nhân hiệu Nổi tiếng Việt Nam**" trong "**Dự án bảo hộ Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam**". Vinacafé Biên Hoà còn là "**Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao**" 21 năm liền theo bình chọn của Hội doanh nghiệp hàng Việt Nam Chất lượng cao.
- » Vinacafé Biên Hòa nằm trong "**Top 10 Công ty Thực phẩm Uy tín Việt Nam năm 2017**" theo Vietnam Report.
- » Nước khoáng Vĩnh Hảo đã nhận được nhiều giải thưởng về thương hiệu và chất lượng, tiêu biểu như "**Sao vàng đất Việt**", "**Top 100 Thương hiệu mạnh**" và đạt danh hiệu "**Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao**" 21 năm liền theo bình chọn của Hội doanh nghiệp hàng Việt Nam Chất lượng cao.
- » Nước khoáng Quang Hanh nhận được giải thưởng "**Top 10 Công ty đồ uống uy tín**" theo Vietnam Report 2017.



HƯỚNG VỀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại Masan, phát triển bền vững nghĩa là sự dung hòa giữa hiệu quả của doanh nghiệp với môi trường và con người xung quanh. Chọn con đường phát triển theo triết lý **"Doing well by doing good"**, Masan tự hào là doanh nghiệp dẫn đầu trên nền tảng quan điểm kinh doanh bền vững, tạo những kỳ tích mang dấu ấn của chính mình.

Đối với chúng tôi, thành công không dừng lại ở những con số biết nói mà niềm hạnh phúc lớn nhất là nhìn thấy và cảm nhận những đổi thay tích cực trong đời sống hằng ngày. Đó là khát khao giúp cho người tiêu dùng Việt có thể chi trả ít hơn nhu cầu cơ bản hằng ngày của họ, giúp họ có cơ hội cải thiện cuộc sống và đầu tư vào tương lai.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2017 nền kinh tế Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng tốt nhất thế giới, với mức tăng trưởng GDP đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, theo Tổng cục thống kê (GSO). Tăng trưởng dự kiến sẽ được hỗ trợ thêm bởi đầu tư trực tiếp nước ngoài cao hơn và sự tham gia tích cực của Việt Nam vào các hiệp định thương mại tự do để hội nhập sâu hơn vào kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng giá trị thực của Việt Nam nằm ở tiềm năng tiêu dùng trong nước.

Đặc điểm nhân khẩu học và mức thu nhập ngày càng tăng ở Việt Nam thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh không ngừng của sức tiêu dùng trong nước. Đất nước vừa bước vào kỷ nguyên “Lợi tức Dân số - Demographic Dividend” dự kiến kéo dài 30 năm với đặc điểm gần 70% của dân số 90 triệu người nằm trong độ tuổi lao động và 56% dân số có độ tuổi dưới 30. Trong 10 năm tới, số người trong độ tuổi lao động dự kiến sẽ tăng thêm ít nhất 1 triệu người mỗi năm.

Lực lượng lao động ngày càng tăng sẽ thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng. Bên cạnh đó, sự tác động hỗn hợp tích cực của tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục, quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, “lợi tức dân số”, sự nổi lên của nhóm người thu nhập trung bình, và mạng lưới bán lẻ hiện đại đang mở rộng, góp phần thúc đẩy mức tăng trưởng tiêu thụ thực phẩm trong dài hạn và trung hạn. Theo Nielsen, Chỉ số Niềm tin của Việt Nam tăng mạnh vào Quý 3/2017, giúp Việt Nam nằm trong Top 5 đất nước có mức độ lạc quan cao nhất thế giới.

Ngành thực phẩm và đồ uống Việt Nam vẫn sẽ tăng trưởng hai con số trong tương lai gần, chủ yếu là do tăng nhu cầu tiêu dùng trong nước nhờ vào sự tăng thu nhập khả dụng. Nhờ đó, Masan có vị thế tốt nắm bắt cơ hội từ triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam, đặc biệt là niềm tin của người tiêu dùng Việt Nam.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng
44,4%

Xuất khẩu tăng
21,2%

Tăng trưởng GDP đạt
6,81%

Dù năm 2017 là năm ổn định đối với nền kinh tế Việt Nam, nhưng là một thách thức đối với Masan Consumer vì công ty đã chủ động tái cấu trúc mô hình kinh doanh từ “bán hàng hóa” thành “xây dựng thương hiệu”, hy sinh lợi ích ngắn hạn để tập trung nguồn lực vào tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Chiến lược giảm bớt hàng tồn kho tại nhà phân phối đã được thực thi để: i) nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối trên thị trường và ii) giảm sự phụ thuộc vào các hoạt động khuyến mãi, giải phóng nguồn lực để đầu tư vào các hoạt động xây dựng thương hiệu. Masan Consumer đạt doanh thu thuần 13.214 tỷ đồng trong năm 2017, giảm 4,2% so với năm 2016 do việc chủ động giảm hơn 1.000 tỷ đồng tồn kho tại hệ thống phân phối. Bằng cách bán ít hàng mới cho nhà phân phối giúp họ bán ra hàng tồn kho ra thị trường, Masan có thể giảm chi phí khuyến mãi và từ đó đầu tư nhiều hơn cho việc xây dựng thương hiệu. Nhờ vậy, chi phí khuyến mãi nửa cuối năm 2017 đã giảm hơn 10% so với nửa cuối năm 2016, trong khi chi phí xây dựng thương hiệu tăng 27%. Điều này đã thúc đẩy doanh thu ở các ngành hàng chính, đồng thời tăng khả năng thành công khi tung các

mặt hàng mới. Ngoài ra, số ngày hàng tồn kho ở nhà phân phối của Masan Consumer đã giảm từ 2 tháng xuống dưới 1 tháng, qua đó giúp người tiêu dùng có sản phẩm mới hơn.

Doanh thu nửa cuối năm 2017 từ các ngành hàng chính của Masan đang dần ổn định, trong khi các sản phẩm là trụ cột tăng trưởng vẫn duy trì được động lực. Doanh thu từ mì ăn liền đã tăng trưởng trở lại, tăng 16,3% trong cuối năm 2017 so với mức sụt giảm 18,7% trong cùng kỳ. Ngành nước tăng lực cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ với mức 54,9% so với 2016 và ngành thịt chế biến đã có một năm vô cùng thành công với mức tăng trưởng gấp 6 lần khẳng định vị thế tham gia ngành hàng mới này của chúng tôi. Việc chủ động tái cấu trúc mô hình kinh doanh theo hướng xây dựng thương hiệu cho phép chúng tôi giảm bớt các hoạt động khuyến mãi một cách bền vững, dẫn đến biên lợi nhuận trước thuế tăng hơn 10%, từ 16,6% trong 6 tháng đầu năm 2017 lên 27,2% trong 6 tháng cuối năm 2017.

Masan Consumer dự kiến năm 2018 sẽ đạt tăng trưởng doanh thu hơn 30% và tăng trưởng lợi nhuận hơn 40% nhờ chiến lược gia tăng giá trị của các ngành hàng chính và sự gia tăng đáng kể cơ hội của các ngành hàng trụ cột mới. Trong hai tháng đầu năm 2018 sự tăng trưởng đã góp phần thúc đẩy doanh thu Quý 1/2018 tăng khoảng 70% so với Quý 1 năm 2017.





MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh của chúng tôi chủ yếu tại Việt Nam, do đó hiệu quả và chất lượng tài sản của chúng tôi phụ thuộc rất lớn vào sự bình ổn của kinh tế Việt Nam. Môi trường kinh tế của Việt Nam cũng như các yếu tố bên ngoài như sự phát triển kinh tế trên toàn châu Á và thế giới có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Masan.

Các yếu tố kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động bao gồm chi tiêu và mua sắm cá nhân, nhu cầu về các sản phẩm và dịch vụ, tỷ lệ lạm phát, lãi suất, mặt bằng giá cả hàng hóa, gánh nặng trả nợ của người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp và khả năng cho vay tín dụng cũng như các yếu tố khác như sự lây lan của bệnh dịch, xung đột vũ trang quy mô lớn, khủng bố hay bất cứ sự cố xã hội, địa lý hoặc chính trị bất lợi nào.

Năm 2018, nền kinh tế của Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng nhờ gia tăng tiêu dùng do thu nhập

khả dụng ngày càng cao, tầng lớp trung lưu đông hơn, tốc độ đô thị hóa cao và hệ thống ngân hàng có chất lượng tài sản tốt hơn.

Trên bình diện quốc tế, giá nguyên vật liệu đầu vào có thể sẽ tăng trong năm 2018, dẫn đến biên lợi nhuận giảm trong những ngành kinh doanh chủ chốt của Masan. Những diễn biến phức tạp về địa chính trị, đặc biệt là tại Biển Đông, có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam và dẫn đến tăng trưởng kinh tế bị chậm lại. Điều kiện thời tiết khắc nghiệt cũng như bão lũ liên tục xảy ra trong năm 2017 có thể ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp Việt Nam cũng như thiệt hại kinh tế chung của người dân, làm tác động đến sức mua của người tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế nói chung. Áp lực mạnh từ phía cầu và khả năng mất giá của tiền đồng Việt Nam so với đồng đô la Mỹ có thể khiến cho việc nhập khẩu hàng hóa trở nên đắt đỏ hơn, từ đó đẩy mặt bằng giá cả hàng hóa và dịch vụ lên cao.

THỊ TRƯỜNG HÀNG TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM

Thị trường hàng tiêu dùng của Việt Nam là một thị trường hấp dẫn và thay đổi nhanh chóng, được thúc đẩy bởi sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và lối sống thay đổi. Tầng trưởng tiêu thụ thực phẩm được dự báo sẽ ở mức cao nhất khu vực ASEAN, điều này được thúc đẩy bởi mức lạm phát thấp, cơ sở hạ tầng được cải thiện và ngành bán lẻ tăng trưởng nhanh.

Một phần ba dân số sẽ thuộc tầng lớp trung lưu vào năm 2020 với mức thu nhập tăng nhanh ở mức 8,8%/năm, giúp thu nhập bình quân đầu người đạt mức 3.400 USD vào cuối thập kỷ này. Nhu cầu tiêu dùng nội địa được thúc đẩy bởi các yếu tố như nhân khẩu học thuận lợi, tỷ lệ đô thị hóa cao và thu nhập khả dụng tăng. Cơ sở hạ tầng, yếu tố quyết định thị hiếu tiêu dùng trong thời gian qua, đã được cải thiện trong những năm gần đây với thị trường bán lẻ hấp dẫn đang thu hút nhiều nhà bán lẻ nước ngoài.

Việt Nam có dân số đông thứ ba Đông Nam Á, với 70% dân số còn trong độ tuổi lao động từ 15 đến

64 tuổi (theo ước tính của tổ chức Liên Hiệp Quốc). Ngoài thống kê nhân khẩu học cho thấy cơ hội tăng trưởng tuyệt vời của ngành hàng tiêu dùng, vẫn còn có những xu hướng khác được cho là sẽ ảnh hưởng tích cực đến những thay đổi về mặt cấu trúc của thị trường này. Những yếu tố bao gồm: nhu cầu thực phẩm tiện lợi cao hơn, mức độ quan tâm đến chất lượng và ảnh hưởng sức khỏe của sản phẩm lớn hơn, các sản phẩm có thương hiệu rõ ràng sẽ có chỗ đứng hơn, nhu cầu cho các sản phẩm mới và đa dạng hơn.

Năm 2005, dân số thành thị tại Việt Nam chỉ khoảng hơn 25% tổng dân số. Đến năm 2017, con số này đã tăng lên 35%. Điều này cũng phù hợp với tương quan so sánh với các nước trong khu vực Đông Nam Á thì các nước Thái Lan, Indonesia, Malaysia có mức độ đô thị hóa lần lượt là 50%, 54% và 75% (Ngân hàng Thế giới). Điều này là yếu tố nòng cốt thúc đẩy tăng trưởng tiêu dùng trong thời gian tới, nhưng cơ hội cho thị trường nông thôn ở Việt Nam vẫn còn rất lớn.





GDP thực tế trên đầu người tại Việt Nam hiện đang ở mức khoảng 2.385 USD vào năm 2017 (Tổng cục thống kê), mức này tương đương với Thái Lan và Trung Quốc lần lượt vào những năm 2003 và 2007. Cả hai nền kinh tế này đều đã trải qua những giai đoạn siêu tăng trưởng về chi tiêu tiêu dùng. Trong bối cảnh GDP thực tại Việt Nam tăng (8,5% CAGR trong giai đoạn 2016-2020 theo IMF) thì chi tiêu tiêu dùng được dự báo sẽ tăng với CAGR ở mức 8,0%. Việt Nam, một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á, đã sẵn sàng để bước vào giai đoạn tăng trưởng tiêu dùng cao nhất từ trước đến nay.

Ngành hàng tiêu dùng tại Việt Nam vẫn còn có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ vì điều kiện sống của người dân Việt Nam đã tăng lên đáng kể. Tính theo cơ sở trung bình trên đầu người thì chi tiêu của người Việt cho các sản phẩm thức ăn và đồ uống đóng gói vẫn tương đối thấp so với các thị trường mới nổi khác, điều này cho thấy tiềm năng tăng trưởng to lớn của thị trường. Chúng tôi cho rằng tăng trưởng trong tương lai sẽ bị chi phối bởi sự thay đổi trong lối sống ở thành thị, do người tiêu dùng quan tâm nhiều hơn đến sự tiện lợi, an toàn và sức khỏe. Ngoài ra, mức tiêu thụ tốt của các sản phẩm FMCG có thương hiệu ở vùng nông thôn Việt Nam sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng ở thị trường này do người tiêu dùng tiếp cận được sản phẩm dễ dàng hơn và thu nhập khả dụng tăng cao.

NGÀNH HÀNG THỰC PHẨM TIỆN LỢI

Theo Euromonitor, giá trị thị trường ngành gạo, mì Ý và mì của Việt Nam đạt 28.000 tỷ đồng và có tăng trưởng đột phá trong giai đoạn 2010-2017 với tăng trưởng kép (CAGR) sản lượng trong giai đoạn này là 4,0%. Dự đoán tỷ lệ tăng trưởng kép trong vòng 5 năm tới sẽ là 3%.

Do sự quan tâm về sức khỏe ngày càng tăng lên, các công ty đang chú ý nhiều hơn đến việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tốt cho sức khỏe, nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cho các sản phẩm đóng gói dinh dưỡng. Các công ty với các sản phẩm đóng gói thường được cho là chưa tốt cho sức khỏe, chẳng hạn như mì ăn liền, cần có những phát kiến mới không chỉ để thay đổi suy nghĩ

của người tiêu dùng mà còn nhằm tăng giá trị dinh dưỡng trong các sản phẩm để thúc đẩy tiêu dùng.

Thực phẩm tiện lợi là ngành hàng có mức tăng trưởng kém nhất của Masan trong năm 2016 nay đã tăng trưởng trở lại dù đã giảm 140 tỷ đồng tồn kho trong năm 2017. Mặc dù doanh thu thuần năm 2017 không tăng, doanh thu nửa cuối năm 2017 tăng trưởng 8% so với cùng kỳ năm trước. Điều này thể hiện được sự phục hồi đáng kể so với mức giảm 18,7% vào nửa đầu năm 2017. Sự hồi phục trong nửa cuối năm 2017 đến từ các sản phẩm mới như “Kokomi Đại”. Ngoài ra, doanh thu của các sản phẩm thương hiệu Omachi cũng được cải thiện nhờ vào các sản phẩm như mì ăn liền có cây thịt và mì ly Omachi.

NGÀNH THỊT CHẾ BIẾN

Đối với người tiêu dùng Việt Nam, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm là hai yếu tố quan trọng nhất khi mua các sản phẩm thịt. Điều này là do những vụ việc liên quan đến an toàn thực phẩm trong quá khứ, khiến cho người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến an toàn và vệ sinh thực phẩm, đặc biệt là đối tượng người Việt trẻ có nhiều kiến thức hơn về các công ty và quy trình chế biến. Thịt chế biến hiện mới chỉ chiếm 1% sức tiêu thụ thịt ở Việt Nam, so với mức khoảng 14% ở Trung Quốc. Đây là một ngành hàng mới nhưng nhiều tiềm năng của Masan.

Vừa qua nhãn hiệu Heo Cao Bồi đã tung sản phẩm chủ lực Thịt viên 3 phút, bước đầu thâm nhập vào bữa ăn chính trong các hộ gia đình. Điểm khác biệt ở Thịt viên 3 phút so với các sản phẩm đồ hộp đó là sử dụng công nghệ “Túi hầm chịu nhiệt” giúp mùi vị tươi ngon, dinh dưỡng từ thịt được khóa trọn, đồng thời tiết trùng nên có thể giữ ở nhiệt độ thường trong thời gian 6 tháng mà không có chất bảo quản. Thịt viên 3 phút được kỳ vọng sẽ trở thành “xu hướng tiêu dùng mới” trong bữa ăn chính của các gia đình Việt Nam vì tính tiện lợi, an toàn vệ sinh và hương vị tươi ngon khác biệt.

Năm 2017 là năm chuyển mình mạnh mẽ của ngành thịt chế biến với doanh thu tăng gấp 6 lần so với 2016. Xúc xích Xốt Lắc vẫn là biểu tượng của “xu hướng tiêu dùng mới” trong ngành hàng xúc xích, được trẻ em cả nước yêu mến.



NGÀNH HÀNG GIA VỊ



Theo Euromonitor, thị trường ngành hàng gia vị, nước sốt và nước sốt salad dự đoán 23.700 tỷ đồng tính đến ngày 31/12/2017, và dự đoán là sẽ tăng trưởng kép (CAGR) 2017-2022 là 4%. Lối sống bận rộn, đặc biệt đối với thế hệ trẻ đang sinh sống tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh và Hà Nội đang thúc đẩy tăng trưởng cho ngành này, do đối tượng người tiêu dùng trẻ không muốn dành quá nhiều thời gian cho việc nấu nướng. Đáp lại xu hướng này, nhiều công ty đã giới thiệu các sản phẩm mới để đáp ứng các nhu cầu của người tiêu dùng. Nhằm tăng sức tiêu thụ, các nhà sản xuất hướng dẫn người tiêu dùng bằng việc ghi rõ các hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm, cùng với việc giới thiệu nhiều kích cỡ sản phẩm khác nhau nhằm tăng sự lựa chọn.

Trong năm 2017, doanh thu thuần từ ngành hàng gia vị giảm 11% so với cùng kỳ năm 2016. Đây là kết quả của việc giảm 579 tỷ đồng hàng tồn kho tại hệ thống phân phối. Giảm khuyến mãi làm ảnh hưởng đến giá bán thuần của sản phẩm, đặc biệt là trong phân khúc bình dân nơi mà người dùng rất nhạy cảm với giá bán. Tuy nhiên, các nhãn hàng thuộc phân khúc trung cấp và cao cấp vẫn ổn định hoặc thậm chí tăng trưởng tốt hơn. Các đợt tung sản phẩm mới vừa qua bao gồm "Nam Ngu Phú Quốc" (tung ra vào Quý 2/2017), "Nam Ngu Nhân Vàng" (tung ra vào Quý 4/2017) và "Chin-Su Mận Mạ" (tung ra vào Quý 4/2017). Đây đều là các sản phẩm cao cấp hơn và là một phần trong chiến lược của Masan nhằm chuyển đổi khách hàng sang sử dụng sản phẩm cao cấp.

Ban Điều hành dự kiến doanh thu năm 2018 sẽ đạt 6.000 - 6.500 tỷ đồng do tăng cường đầu tư vào xây dựng thương hiệu và tung ra các sản phẩm mới vào nửa cuối năm 2017 và là động lực tăng trưởng cho năm 2018.

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

Theo Euromonitor, giá trị ngành hàng cà phê là 25.000 tỷ đồng và dự kiến tăng trưởng kép (CAGR) 2018-2021 là 9%. Tăng trưởng GDP cao cùng với tỷ lệ thất nghiệp thấp là những yếu tố hỗ trợ cho niềm tin của người tiêu dùng trong chi tiêu. Trong bối cảnh lối sống bận rộn, người tiêu dùng thường tìm đến các sản phẩm tiện lợi như các sản phẩm đồ uống hoà tan. Cà phê là sản phẩm được lợi nhiều nhất từ xu hướng này.

Các công ty trong nước đang dẫn đầu ngành hàng này nhờ vào di sản thương hiệu, điều đó khiến phần lớn người tiêu dùng Việt Nam vẫn trung thành với các thương hiệu này với niềm tin vào chất lượng sản phẩm. Các công ty này đã tiếp tục đầu tư mạnh mẽ nhằm cải tiến sản phẩm mang đến cho người tiêu dùng các danh mục sản phẩm mới, đa dạng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng.

Ngành hàng cà phê của Masan (trừ nhãn hiệu Wake-Up 247, do thuộc ngành đồ uống đóng chai) trong năm 2017 ghi nhận mức giảm tồn kho 200 tỷ đồng và doanh thu (bao gồm xuất khẩu) giảm 19% so với năm 2016. Nhân hàng chiến lược trong ngành cà phê là Wake-Up chỉ giảm doanh thu 7,5% trong năm 2017. Vào Quý 4/2017, Masan đã tái tung nhãn hiệu này nhằm tăng cường thương hiệu sản phẩm, và nâng cấp danh mục sản phẩm và đẩy mạnh sản phẩm ra toàn quốc. Việc tái tung sẽ giúp Wake-Up từ một nhãn hiệu được yêu thích trong phân khúc bình dân thành một nhãn hiệu mẹ có thể tham gia toàn bộ phân khúc giá. Điều này sẽ làm tăng hình ảnh thương hiệu và mở rộng bao phủ sản phẩm.



NGÀNH HÀNG ĐỒ UỐNG

Theo Euromonitor, đồ uống đóng chai của Việt Nam bao gồm nước đóng chai, nước uống có gas, nước trái cây, nước tăng lực và các sản phẩm đồ uống dùng ngay (ready-to-drink) có giá trị thị trường 92.000 tỷ đồng trong năm 2017, và dự kiến tăng trưởng kép 2017 - 2022 đạt 13%. Người tiêu dùng Việt Nam đang dần quan tâm hơn về sức khỏe và lựa chọn các đồ uống tốt cho sức khỏe. Xu hướng này vẫn đang thúc đẩy tăng trưởng của thị trường đồ uống đóng chai. Hiện các sản phẩm tốt cho sức khỏe như nước trái cây và trà uống liền cùng nước đóng chai. Một yếu tố thúc đẩy tăng trưởng khác là nhu cầu cho nước tăng lực bởi người lao động trong các ngành nghề như sản xuất, nông nghiệp và vận tải. Các công ty nước ngoài tiếp tục giữ thị phần cao hơn trong ngành đồ uống đóng chai nhờ vào chiến lược xây dựng thương hiệu và nâng cấp sản phẩm. Các công ty trong nước được cho là sẽ tiếp tục tăng thị phần theo sản lượng và thu hẹp khoảng cách thị phần tính theo giá trị. Lý do là các công ty này nắm bắt được khẩu vị địa phương và tham vọng có được chỉ tiêu lớn hơn từ người tiêu dùng.

Doanh thu thuần từ đồ uống năm 2017 tăng 24,5% so với năm 2016, chủ yếu nhờ doanh thu của nước

tăng lực tăng từ 791 tỷ đồng năm 2016 lên 1.225 tỷ đồng năm 2017, tăng trưởng 54,9%. Mức tăng trưởng này là nhờ tăng mạnh độ phủ của Wake-Up 247 (từ 50.000 điểm lên 75.000 điểm bán hàng). Do nước tăng lực sẽ là một trong những trụ cột tăng trưởng hàng đầu, Masan Consumer thông qua công ty con là Masan Beverages đã chào mua công khai và nâng tỉ lệ sở hữu trong Vinacafe Biên Hòa từ 68,5% lên 98,5% vào tháng 2/2018.

Sản phẩm nước tăng lực Wake-Up 247 là một sản phẩm đột phá thành công của chúng tôi, giúp cho người tiêu dùng có một lựa chọn nước tăng lực có vị cà phê độc đáo và khác biệt. Trong năm 2017, Wake-Up 247 đã có bước tiến mạnh mẽ hơn và chính thức đạt được mục tiêu nhãn hàng 1.000 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 54,9% so với năm 2016. Wake-Up 247 đang là động lực thúc đẩy tăng trưởng của ngành hàng đồ uống của Masan Consumer. Tăng trưởng này đến từ việc xây dựng thương hiệu và tăng độ phủ của sản phẩm trong thời gian vừa qua. Nước tăng lực sẽ là một trong những trụ cột tăng trưởng hàng đầu của Masan trong năm 2018 và dự tính sẽ đóng góp 1.500 - 1.800 tỷ đồng doanh thu - cùng với việc tăng điểm bán hàng lên 150.000.



CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CHÚNG TÔI

Triển vọng kinh doanh của Masan Consumer gắn liền trực tiếp với triển vọng kinh tế của Việt Nam.

Triển vọng kinh doanh của chúng tôi gắn liền trực tiếp với triển vọng kinh tế của Việt Nam. Do đó, nếu Việt Nam trải qua một cuộc suy thoái kinh tế, điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến Công ty.

Những công ty con và công ty liên kết của Masan Consumer hoạt động trong các ngành hàng phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và vị trí dẫn đầu thị trường của chúng tôi có thể bị lung lay nếu các đối thủ cạnh tranh đạt được những bước tiến quan trọng để giành lấy thị phần.

Masan Consumer cạnh tranh chủ yếu dựa vào các yếu tố như hình ảnh thương hiệu, giá cả, mạng lưới phân phối và sự đa dạng của sản phẩm. Thị trường thực phẩm và đồ uống tại Việt Nam sẽ ngày càng cạnh tranh khốc liệt hơn khi có nhiều thương hiệu và công ty thực phẩm quốc tế nổi tiếng thâm nhập vào thị trường. Sức ép cạnh tranh có thể khiến cho các đối thủ phải gia tăng đáng kể chi phí dành cho quảng cáo và các hoạt động khuyến mãi, hoặc thực hiện các hành vi định giá bất hợp lý. Masan Consumer có thể buộc phải đầu tư nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, cũng

như các chương trình khuyến mãi và tiếp thị. Những khoản chi này có thể khiến tỷ suất lợi nhuận giảm sút và do đó ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động của chúng tôi.

Chi phí của Masan Consumer có thể gặp biến động.

Khối lượng sản xuất của chúng tôi và chi phí sản xuất phụ thuộc vào khả năng của chúng tôi trong việc duy trì nguồn cung ổn định và đầy đủ nguyên liệu (bao gồm cả dầu ăn, cá, đậu tương, nước mắm nguyên liệu, ớt, bột mì, đường và ngũ cốc) và vật liệu đóng gói cho các sản phẩm của chúng tôi với mức giá có thể chấp nhận được. Nguyên liệu được chúng tôi mua ở Việt Nam và nhập khẩu từ nước ngoài thông qua các công ty trung gian. Mặc dù chúng tôi mua nguyên liệu từ nhiều nhà cung cấp và không lệ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp duy nhất nào, chúng tôi không đảm bảo rằng tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sẽ không xảy ra. Nếu chúng tôi không có được đầy đủ nguyên liệu cả về lượng cũng như chất mà chúng tôi yêu cầu, hoặc với mức giá hoặc các điều khoản khác mà chúng tôi có thể chấp nhận, chất lượng sản phẩm, sản lượng sản xuất cũng như doanh thu của chúng tôi sẽ bị ảnh hưởng xấu.

Ngoài ra, giá nguyên liệu có thể biến động do ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như điều

kiện thời tiết, môi trường, biến động giá cả hàng hóa, tiền tệ và những thay đổi trong chính sách của Nhà nước liên quan tới lĩnh vực nông nghiệp. Nếu chúng tôi không thể quản lý các chi phí này cũng như tăng giá bán các sản phẩm của chúng tôi lên tương ứng thì hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như triển vọng của chúng tôi sẽ bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể.

Masan Consumer phụ thuộc vào khả năng duy trì các hoạt động tuyển dụng hoặc giữ chân nhân viên có trình độ phù hợp với các vị trí quản lý then chốt của mình.

Mặc dù Masan Consumer không phụ thuộc vào bất kỳ một thành viên riêng lẻ nào trong Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát hoặc đội ngũ quản lý cấp cao, nhưng sự thành công của Masan Consumer phụ thuộc đáng kể vào kỹ năng, trình độ, nỗ lực, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ chân họ cùng những nhân viên giỏi khác. Do sự cạnh tranh khốc liệt tại Việt Nam, chúng tôi phải thường xuyên đối mặt với nhiều thách thức trong việc tuyển dụng và giữ chân đủ số lượng chuyên viên giỏi. Sự mất mát nhân sự chủ chốt có thể gây ra ảnh hưởng bất lợi đối với hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Masan Consumer.

Chúng tôi phụ thuộc vào mạng lưới phân phối đã có sẵn

Chúng tôi dựa rất nhiều vào quan hệ với mạng lưới các nhà phân phối để tiêu thụ sản phẩm. Trong trường hợp các công ty đối thủ của chúng tôi chào mời các điều kiện thuận lợi hơn hoặc các ưu đãi lớn hơn cho các nhà phân phối của chúng tôi, các nhà phân phối này có thể lựa chọn chấm dứt các hợp đồng phân phối với chúng tôi. Trong trường hợp quan hệ của chúng tôi với số lượng lớn các nhà phân phối bị xấu đi do các hành động của các công ty đối thủ, tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Công ty sẽ bị ảnh hưởng.

Doanh thu của Masan Consumer phụ thuộc vào hình ảnh thương hiệu.

Masan Consumer luôn phấn đấu để giữ hình ảnh là một công ty thành công, mang lại giá trị tích cực cho cộng đồng và có nhiều hoài bão lớn. Tuy nhiên, những sự kiện không mong muốn có thể xảy ra và gây ảnh hưởng đến hình ảnh của chúng tôi, chẳng hạn như bị đối thủ cạnh tranh không lành mạnh. Hình ảnh thương hiệu của chúng tôi có thể ảnh hưởng lớn đến doanh số, và chúng tôi có thể bị lỗ do doanh thu giảm và các chi phí khác nhằm củng cố lại thương hiệu.

Chúng tôi có thể không thành công trong việc phát triển sản phẩm mới.

Chúng tôi có một đội ngũ nghiên cứu và phát triển sản phẩm nội bộ, dành toàn thời gian cho việc phát triển sản phẩm mới và các phiên bản của những sản phẩm hiện có. Cụ thể, chúng tôi tập trung vào việc tạo nên những sản phẩm sáng tạo, tốt cho sức khỏe, giá cả hợp lý và tiện dụng. Việc phát triển và ra mắt sản phẩm mới có thể đòi hỏi chi phí đáng kể, bao gồm chi phí quản lý, sản xuất và tiếp thị cao hơn.

Một sản phẩm mới được chấp nhận trên thị trường hay không phụ thuộc phần lớn vào khả năng của chúng tôi trong việc đáp ứng thành công các nhu cầu của thị trường, khẩu vị và nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng. Chúng tôi không thể đảm bảo thị trường sẽ chấp nhận mọi sản phẩm mới mà chúng tôi sản xuất. Nếu các sản phẩm không thành công, chúng tôi sẽ không thể lấy lại được chi phí nghiên cứu và phát triển đã bỏ ra và điều này sẽ có tác động xấu đến việc kinh doanh của chúng tôi, điều kiện tài chính, kết quả vận hành và các viễn cảnh khác.

Chúng tôi phải đối mặt với rủi ro xảy ra tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và bất kỳ vụ nhiễm bẩn nào như vậy sẽ khiến chúng tôi có nguy cơ bị khiếu nại về trách nhiệm đối với sản phẩm.

Nhiễm bẩn là một rủi ro vốn có trong ngành thực phẩm và đồ

uống. Mặc dù chúng tôi đã nỗ lực hết sức, bao gồm cả việc kiểm tra thường xuyên tại nhà máy sản xuất và kiểm tra thường xuyên nguyên vật liệu, chúng tôi không thể hoàn toàn loại trừ nguy cơ nhiễm bẩn. Không phải tất cả các quá trình xử lý của chúng tôi hoàn toàn tự động, do đó làm tăng nguy cơ lỗi của con người, và do đó cũng có khả năng tăng nguy cơ ô nhiễm. Do vậy, chúng tôi có thể bị khiếu nại liên quan đến tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và có thể phải thu hồi sản phẩm hoặc rút khỏi thị trường, điều đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi. Mặc dù không có chính sách trách nhiệm sản phẩm được công nhận tại Việt Nam, chúng tôi không thể đảm bảo rằng chúng tôi sẽ không phải đối mặt với khiếu nại hoặc kiện tụng về sự an toàn và chất lượng của các sản phẩm của chúng tôi.

Sự mở rộng vào thị trường In-land ASEAN không chắc chắn thành công.

Thông qua quan hệ đối tác với Singha, Masan muốn tung sản phẩm của mình ở Thái Lan và cuối cùng mở rộng sang các thị trường lân cận trong khu vực In-land ASEAN. Cho dù đây là một cơ hội để chúng tôi mở rộng và tăng trưởng trong một thị trường to lớn hơn, chúng tôi không thể đảm bảo việc chúng tôi sẽ thành công tại thị trường này vì đây là sự khởi đầu của một nhiệm vụ đầy thử thách.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

	2017	2016
Đơn vị triệu đồng	Kiểm toán	Kiểm toán
Doanh thu gộp	13.422.927	13.971.502
Các khoản giảm trừ	(209.286)	(181.743)
Doanh thu thuần	13.213.640	13.789.759
Giá vốn hàng bán	(7.181.059)	(7.539.941)
Lợi nhuận gộp	6.032.581	6.249.818
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	(3.734.884)	(3.460.034)
Thu nhập tài chính	456.988	486.487
Chi phí tài chính	(135.643)	(120.181)
Phần lãi trong một công ty liên kết	5.318	6.648
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.624.362	3.162.738
Kết quả từ các hoạt động khác	(2.394)	115
Lợi nhuận trước thuế	2.621.968	3.162.853
Thuế	(375.970)	(371.740)
Lợi nhuận sau thuế	2.245.998	2.791.112
Phân bổ		
Cổ đông không kiểm soát	114.150	111.729
Chủ sở hữu của công ty	2.131.848	2.679.383

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	31/12/2017	31/12/2016
Đơn vị triệu đồng	Kiểm toán	Kiểm toán
TÀI SẢN NGẮN HẠN	5.793.076	11.519.695
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.235.913	6.914.245
Đầu tư tài chính ngắn hạn	154.259	1.732.949
Phải thu thuần từ hoạt động kinh doanh	309.526	293.024
Phải thu khác	38.698	1.828.181
Hàng tồn kho	1.010.974	715.921
Tài sản ngắn hạn khác	43.706	35.375
TÀI SẢN DÀI HẠN	11.851.981	5.858.131
Các khoản phải thu dài hạn	6.237.572	24.758
Tài sản cố định	4.412.933	4.444.692
TSCĐ hữu hình	3.241.037	3.132.110
TSCĐ vô hình	1.171.896	1.312.582
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252.152	371.352
Đầu tư tài chính dài hạn	249.392	249.392
Đầu tư dài hạn khác	699.931	767.938
TỔNG TÀI SẢN	17.645.057	17.377.826

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

	31/12/2017	31/12/2016
Đơn vị triệu đồng	Kiểm toán	Kiểm toán
NỢ NGẮN HẠN	5.947.096	4.942.371
Vay và nợ ngắn hạn	3.387.678	2.887.959
Phải trả người bán	801.574	708.987
Người mua trả tiền trước	35.712	18.887
Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	224.312	312.751
Phải trả người lao động	25	4.383
Chi phí phải trả	893.632	958.703
Các khoản phải trả, phải nộp khác	604.164	50.701
NỢ DÀI HẠN	366.133	507.017
Vay và nợ dài hạn	95.998	209.856
Nợ dài hạn khác	270.135	297.160
NỢ PHẢI TRẢ	6.313.229	5.449.388
VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.331.827	11.928.438
Vốn cổ phần	5.431.328	5.381.601
Thặng dư vốn cổ phần	5.088.056	5.088.056
Vốn khác của chủ sở hữu	(265.776)	(265.776)
Cổ phiếu quỹ	(1.640.253)	(1.640.253)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.951	(2.254)
Quỹ đầu tư phát triển	22.732	22.732
Lợi nhuận chưa phân phối	2.226.022	2.434.650
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	466.766	909.681
TỔNG NGUỒN VỐN	17.645.057	17.377.826

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	31/12/2017	31/12/2016
Hệ số thanh toán hiện thời	1,0x	2,3x
Hệ số thanh toán nhanh	0,8x	2,2x
Tổng Nợ/EBITDA	1,2x	0,9x
Tổng Nợ/Tổng tài sản	0,2x	0,2x
Vòng quay tồn kho	8,3x	10,0x
Số ngày tồn kho (ngày)	51	35
Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	18,3%	21,7%
Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản	12,8%	16,0%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	74,89%	79,35%
Biên lợi nhuận thuần	17,0%	20,2%
Biên EBIT	17,4%	20,3%
Biên EBITDA	22,8%	25,6%

DOANH THU

Năm 2017, doanh thu thuần của Masan Consumer đạt 13.214 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2016. Mức giảm này chủ yếu ảnh hưởng từ việc tái cân bằng mức tồn kho tại các nhà phân phối, trong đó ngành hàng gia vị và cà phê chịu ảnh hưởng chính. Bằng cách bán ít hơn hàng mới cho nhà phân phối giúp họ bán ra hàng tồn kho ra thị trường, Masan Consumer đã có thể giảm chi phí khuyến mãi và từ đó đầu tư nhiều hơn cho việc xây dựng thương hiệu.

DANH THU THUẦN NĂM 2017

13.214

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN GỘP

Lợi nhuận gộp của Masan Consumer đạt 6.033 tỷ đồng trong năm 2017, giảm 3% so với năm 2016. Biên lợi nhuận gộp năm 2017 tăng nhẹ, đạt 46% so với 45% trong năm 2016. Biên lợi nhuận gộp cải thiện là do tái cấu trúc mô hình kinh doanh từ “bán hàng hóa” thành “xây dựng thương hiệu”.

LỢI NHUẬN GỘP NĂM 2017

6.033

TỶ ĐỒNG

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (SG&A) trong năm 2017 đạt 3.735 tỷ đồng, so với mức 3.460 tỷ đồng trong năm 2016. SG&A theo tỷ lệ phần trăm doanh thu thuần trong năm 2017 tăng lên 28% so với tỷ lệ 25% trong năm 2016 do Masan tái cấu trúc mô hình kinh doanh từ “bán hàng hóa” thành “xây dựng thương hiệu” và do đầu tư vào giới thiệu các sản phẩm mới.

Trong năm 2017, Masan thực hiện chiến lược giảm hơn 1.000 tỷ đồng hàng tồn kho tại hệ thống phân phối, nhờ vậy, chi phí khuyến mãi nửa cuối năm 2017 đã giảm hơn 10% so với nửa cuối năm 2016, trong khi chi phí xây dựng thương hiệu tăng 27%. Điều này đã thúc đẩy doanh thu ở các ngành hàng

chính, đồng thời tăng khả năng thành công khi tung các mặt hàng mới. Ngoài ra, số ngày hàng tồn kho ở nhà phân phối của Masan Consumer đã giảm từ 2 tháng xuống dưới 1 tháng, qua đó giúp người tiêu dùng có sản phẩm mới hơn.

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2017

3.735

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TÀI CHÍNH THUẦN

Lợi nhuận tài chính thuần trong năm 2017 là 321 tỷ đồng so với 366 tỷ đồng năm 2016, giảm 12%. Đó là do lãi suất vay tăng và số dư tiền của Công ty thấp hơn do Công ty thực hiện chia cổ tức 2.340 tỷ đồng tiền mặt trong năm 2017.

LỢI NHUẬN TÀI CHÍNH THUẦN NĂM 2017

321

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 2.246 tỷ đồng, giảm 20% so với năm 2016. Mức giảm này là do doanh thu giảm, chi phí SG&A tăng và doanh thu thuần tài chính giảm so với năm 2016.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2017

2.246

TỶ ĐỒNG

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tại ngày 31/12/2017, Masan Consumer nắm giữ 4.390 tỷ đồng số dư tiền (bao gồm tiền gửi ngắn hạn), giảm 49% từ mức 8.647 tỷ đồng tại ngày 31/12/2016. Mức giảm này là do hoạt động quản lý dòng tiền của Công ty, giảm nợ vay dài hạn có lãi suất cao và việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2.340 tỷ trong năm 2017.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tại ngày 31/12/2017, tổng tài sản cố định (bao gồm chi phí xây dựng cơ bản dở dang) đạt 4.665 tỷ đồng, giảm 3% từ 4.816 tỷ đồng so với ngày 31/12/2016. Tài sản cố định của chúng tôi không thay đổi nhiều, giá trị đầu tư tăng thêm trong năm gần như cân bằng với mức khấu hao. Năm 2017, Masan đã thực hiện đầu tư hoàn tất và đưa vào sử dụng các dự án chính lớn gồm dự án Nhà Máy Nam Ngư Phú Quốc, dự án công nghệ thủy phân nước tương tại Bình Dương.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty liên kết bao gồm 32,8% lợi ích kinh tế trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex tại thời điểm ngày 31/12/2017.

TỔNG TÀI SẢN

Tính đến ngày 31/12/2017, tổng tài sản tăng 2% lên mức 17.645 tỷ đồng so với mức 17.378 tỷ đồng vào ngày 31/12/2016 chủ yếu do việc thay đổi vốn lưu động.

CÁC KHOẢN VAY

Tính đến ngày 31/12/2017, các khoản vay ngắn và dài hạn tăng 12% lên mức 3.483 tỷ đồng từ mức 3.098 tỷ đồng so với cùng kỳ 2016 chủ yếu từ khoản vay ngắn hạn để phục vụ vốn lưu động.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tính đến ngày 31/12/2017, vốn chủ sở hữu đạt 11.332 tỷ đồng, giảm 5% so với mức 11.928 tỷ đồng vào ngày 31/12/2016. Mức giảm vốn chủ sở hữu này là do Công ty thực hiện chi trả cổ tức với lượng tiền mặt lớn 2.340 tỷ đồng.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2017

4.665
TỶ ĐỒNG

TỔNG TÀI SẢN NĂM 2017

17.645
TỶ ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU NĂM 2017

11.332
TỶ ĐỒNG

Trong năm 2017, Masan Consumer đã thành công trong việc thay đổi toàn diện mô hình kinh doanh và cách thức hoạt động, với nhiệm vụ tăng trưởng doanh số và xây dựng các mối quan hệ "win-win" với các nhà cung cấp và phân phối. Điều này sẽ giúp cho Masan có kết quả kinh doanh mạnh mẽ hơn từ đầu năm 2018 và đảm bảo tăng trưởng bền vững trong trung hạn cho lĩnh vực thực phẩm và đồ uống.

Ngoài ra, điều này sẽ giúp giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, giúp tăng khả năng sinh lời và dòng tiền nhằm xây dựng thương hiệu mạnh. Việc tập trung vào xây dựng thương hiệu mạnh cũng sẽ giúp thay đổi mô hình kinh doanh hiện nay từ "bán hàng hóa" thành "xây dựng thương hiệu", tạo nên bởi nhu cầu lớn của người tiêu dùng. Biên lợi nhuận có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng. Tuy nhiên, việc đầu tư vào cải tiến sản phẩm sẽ giúp giảm chi phí sản xuất và giá nguyên vật liệu đầu vào, như vậy sẽ bù vào áp lực chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Ngoài ra, việc cải thiện quy trình hoạt động sẽ giúp cắt giảm chi phí vận chuyển và các chi phí gián tiếp, giúp tăng biên lợi nhuận trước thuế và trước lãi.

Masan cũng sẽ tập trung vào việc xây dựng và củng cố vị thế của Công ty trong ngành hàng nước mắm tại Việt Nam, đồng thời mở rộng thị trường vào In-land ASEAN nhằm thúc đẩy tăng trưởng. Với chiến lược chuyển đổi khách hàng sang các sản

phẩm cao cấp hơn, Ban Điều hành dự kiến doanh thu năm 2018 cho ngành hàng gia vị đạt 6.000 - 6.500 tỷ đồng.

Chúng tôi sẽ tập trung vào việc xây dựng các thương hiệu cao cấp và phổ thông trong ngành thực phẩm tiện lợi nhằm mang lại dòng tiền đáng kể và tạo nên nhiều thương hiệu thành công như chúng tôi đã làm với Omachi và Kokomi. Dự kiến doanh thu từ ngành hàng thực phẩm tiện lợi sẽ tăng 15% đến 20% trong năm 2018 với 1/3 doanh thu đến từ sản phẩm mới.

Trong ngành hàng đồ uống, mục tiêu của chúng tôi là tăng thêm thị phần cà phê nói riêng và đẩy mạnh tăng trưởng trong lĩnh vực đồ uống nói chung. Doanh thu cho các sản phẩm cà phê dự kiến sẽ tăng 15%. Doanh thu từ đồ uống dự kiến sẽ tăng từ 30%-50% trong năm 2018.

Cuối cùng, việc bổ sung một ngành hàng quy mô lớn như thịt sẽ giúp Công ty tăng trưởng đáng kể trong tương lai gần.

Với những thông tin này, Masan Consumer dự báo sẽ tăng trưởng doanh thu 29% đến 40% trong năm 2018, với lợi nhuận sau thuế tăng 45% đến 59% do việc thành công thay đổi mô hình kinh doanh từ "bán hàng hóa" thành "xây dựng thương hiệu" và giới thiệu các sản phẩm mới.

(Tỷ đồng)	Kế hoạch 2018		Thực hiện 2017	Tỷ lệ tăng trưởng	
	Thấp	Cao		Thấp	Cao
Doanh thu thuần	17.000	18.500	13.214	29%	40%
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	3.100	3.400	2.132	45%	59%





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	0302017440	ngày 31 tháng 5 năm 2000
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần gần đây nhất là vào ngày 2 tháng 8 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Trương Công Thắng	Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 6 năm 2017)
	Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên (từ ngày 23 tháng 6 năm 2017) Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 6 năm 2017)
	Ông Hồ Hùng Anh	Thành viên
	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên
	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên
	Ông Seokhee Won	Thành viên (đến ngày 27 tháng 2 năm 2018)
Ban Giám đốc	Ông Trương Công Thắng	Tổng Giám đốc (từ ngày 28 tháng 2 năm 2018)
	Ông Seokhee Won	Tổng Giám đốc (đến ngày 27 tháng 2 năm 2018)
	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Đình Toại	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Anh Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Đinh Kim Nhung	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 15 tháng 2 năm 2017)
Trụ sở đăng ký	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 74 đến trang 127 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trương Công Thắng

Trương Công Thắng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2018

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 7 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 74 đến trang 127.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Báo cáo kiểm toán số: 17-01-406(b)



Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chong Kwang Puay

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		5.793.075.753.348	11.519.694.860.637
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	4.235.913.074.249	6.914.244.921.330
Tiền	111		82.888.074.249	113.124.921.330
Các khoản tương đương tiền	112		4.153.025.000.000	6.801.120.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		154.258.720.000	1.732.948.841.175
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	154.258.720.000	1.732.948.841.175
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		348.223.852.227	2.121.205.426.935
Phải thu của khách hàng	131	8	261.094.359.738	232.759.444.755
Trả trước cho người bán	132		48.438.835.310	61.482.083.206
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	-	1.663.716.876.592
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	38.698.246.885	164.464.049.739
Dự phòng phải thu khó đòi	137	11	(7.589.706)	(1.217.027.357)
Hàng tồn kho	140	12	1.010.974.147.574	715.921.028.319
Hàng tồn kho	141		1.017.930.397.608	729.024.288.790
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.956.250.034)	(13.103.260.471)
Tài sản ngắn hạn khác	150		43.705.959.298	35.374.642.878
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		17.450.908.457	19.718.137.599
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.128.636.709	15.656.505.279
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		3.126.414.132	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		11.851.980.806.425	5.858.131.385.763
Các khoản phải thu dài hạn	210		6.237.572.225.813	24.757.902.339
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	5.896.716.876.592	-
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	340.855.349.221	24.757.902.339
Tài sản cố định	220		4.412.933.243.930	4.444.692.083.576
Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.241.037.214.968	3.132.110.361.000
Nguyên giá	222		5.230.319.735.557	4.694.881.086.995
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.989.282.520.589)	(1.562.770.725.995)
Tài sản cố định vô hình	227	14	1.171.896.028.962	1.312.581.722.576
Nguyên giá	228		2.103.301.612.207	2.102.498.034.268
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(931.405.583.245)	(789.916.311.692)
Tài sản dở dang dài hạn	240		252.152.223.620	371.351.502.339
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	252.152.223.620	371.351.502.339
Đầu tư tài chính dài hạn	250		249.391.858.906	249.391.858.906
Đầu tư vào một công ty liên kết	252	7(b)	249.391.858.906	249.391.858.906
Tài sản dài hạn khác	260		699.931.254.156	767.938.038.603
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	190.950.225.630	193.229.086.523
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	153.245.522.534	150.172.693.140
Lợi thế thương mại	269	18	355.735.505.992	424.536.258.940
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		17.645.056.559.773	17.377.826.246.400

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.313.229.100.033	5.449.387.898.339
Nợ ngắn hạn	310		5.947.095.673.192	4.942.371.387.944
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	801.573.550.158	708.987.463.602
Người mua trả tiền trước	312		35.712.183.790	18.887.115.066
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20	224.311.703.039	312.750.964.401
Phải trả người lao động	314		24.501.018	4.383.144.705
Chi phí phải trả	315	21	893.632.037.512	958.703.296.344
Phải trả ngắn hạn khác	319	22(a)	581.121.178.228	27.461.089.550
Vay ngắn hạn	320	23(a)	3.387.677.592.708	2.887.958.787.537
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		23.042.926.739	23.239.526.739
Nợ dài hạn	330		366.133.426.841	507.016.510.395
Phải trả người bán dài hạn	331	19	78.525.018.000	88.334.503.000
Phải trả dài hạn khác	337	22(b)	20.821.499.726	22.360.630.839
Vay dài hạn	338	23(b)	95.998.319.156	209.856.177.246
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	157.986.259.876	177.354.781.060
Dự phòng phải trả dài hạn	342		12.802.330.083	9.110.418.250
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		11.331.827.459.740	11.928.438.348.061
Vốn chủ sở hữu	410	24	11.331.827.459.740	11.928.438.348.061
Vốn cổ phần	411	25	5.431.327.770.000	5.381.601.170.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.431.327.770.000	5.381.601.170.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	25	5.088.056.394.992	5.088.056.394.992
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(265.775.657.006)	(265.775.657.006)
Cổ phiếu quỹ	415	25	(1.640.252.631.255)	(1.640.252.631.255)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		2.951.013.886	(2.253.725.216)
Quỹ đầu tư phát triển	418		22.731.972.844	22.731.972.844
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.226.022.362.372	2.434.650.312.379
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		93.929.785.879	326.210.121.712
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.132.092.576.493	2.108.440.190.667
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		466.766.233.907	909.680.511.323
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		17.645.056.559.773	17.377.826.246.400

Ngày 7 tháng 3 năm 2018

Người lập:

Huỳnh Việt Thăng
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Phạm Đình Toại
Quyền Giám đốc Tài chính

Trương Công Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	13.422.926.705.427	13.971.502.083.035
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	209.286.432.011	181.742.640.558
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	13.213.640.273.416	13.789.759.442.477
Giá vốn hàng bán	11	29	7.181.058.837.278	7.539.940.954.915
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		6.032.581.436.138	6.249.818.487.562
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	456.988.463.034	486.486.717.049
Chi phí tài chính	22	31	135.642.808.146	120.181.485.914
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>131.876.543.711</i>	<i>117.857.140.158</i>
Phần lãi trong một công ty liên kết	24		5.318.434.000	6.648.042.500
Chi phí bán hàng	25	32	3.013.408.048.716	2.619.544.147.421
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	721.475.937.145	840.490.029.516
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		2.624.361.539.165	3.162.737.584.260
Thu nhập khác	31		1.340.161.739	3.946.391.087
Chi phí khác	32		3.734.128.540	3.831.459.210
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(2.393.966.801)	114.931.877
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.621.967.572.364	3.162.852.516.137
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	398.411.246.861	432.682.942.969
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	34	(22.441.350.578)	(60.942.674.227)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		2.245.997.676.081	2.791.112.247.395

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 02 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang từ trang trước)	60		2.245.997.676.081	2.791.112.247.395
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu của Công ty	61		2.131.847.621.907	2.679.382.871.020
Cổ đông không kiểm soát	62		114.150.054.174	111.729.376.375
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	4.080	5.165

Ngày 7 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Huỳnh Việt Thăng
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Phạm Đình Toại
Quyển Giám đốc Tài chính

Trương Công Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	2.621.967.572.364	3.162.852.516.137
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	674.245.273.989	684.365.934.207
Các khoản dự phòng	03	30.761.091.598	52.262.080.735
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	465.899.740	88.494.016
Lỗi từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	05	2.012.204.594	1.935.134.443
Thu nhập lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(453.172.625.151)	(480.348.042.703)
Lợi nhuận được chia từ một công ty liên kết	05	(5.318.434.000)	(6.648.042.500)
Chi phí lãi vay	06	131.876.543.711	117.857.140.158
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	3.002.837.526.845	3.532.365.214.493
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(39.021.357.334)	42.648.772.998
Biến động hàng tồn kho	10	(322.145.799.020)	34.018.360.660
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(17.270.444.352)	(108.318.131.689)
Biến động chi phí trả trước	12	35.077.038.825	25.963.823.781
		2.659.476.964.964	3.526.678.040.243
Tiền lãi vay đã trả	14	(128.967.211.624)	(115.044.203.443)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(417.362.885.649)	(431.051.744.862)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(196.600.000)	(12.840.046.137)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	2.112.950.267.691	2.967.742.045.801

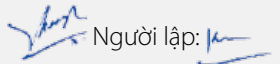

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(489.808.473.401)	(634.843.683.452)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	22	1.848.263.994	3.863.456.185
Tiền chi cho vay và các hoạt động đầu tư khác	23	(6.820.405.000.000)	(3.559.078.712.592)
Tiền thu hồi các khoản cho vay và các hoạt động đầu tư khác	24	1.400.000.000.000	6.735.714.068.000
Gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23	(2.273.376.720.000)	(41.036.269.841.175)
Rút tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24	3.852.066.841.175	39.303.321.000.000
Tiền chi mua lại lợi ích cổ đông không kiểm soát trong các công ty con	25	-	(773.433.922.965)
Mua một công ty con, đã trừ đi số dư tiền của công ty con được mua	25	-	(11.555.624.763)
Tiền thu cổ tức trước ngày mua nhận được từ một công ty liên kết	26	-	5.410.434.000
Tiền thu lãi và cổ tức	27	255.682.931.659	724.885.024.521
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(4.073.992.156.573)	758.012.197.759
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	49.726.600.000	30.000.000.000
Tiền thu từ vốn góp vào một công ty con bởi cổ đông không kiểm soát	31	-	134.010
Tiền chi mua lại cổ phiếu tại một công ty con	32	(247.200.000)	-
Tiền thu từ các khoản vay ngân hàng	33	7.798.314.906.822	8.481.450.471.251
Tiền trả nợ gốc vay cho ngân hàng	34	(7.412.453.959.741)	(7.682.156.882.445)
Tiền chi trả cổ tức	36	(1.157.089.232.500)	(1.005.198.769.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(721.748.885.419)	(175.905.046.384)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(2.682.790.774.301)	3.549.849.197.176
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	6.914.244.921.330	3.366.663.621.920
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	4.369.156.614	(14.167.886)
Chênh lệch quy đổi tỷ giá hối đoái	61	89.770.606	(2.253.729.880)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 6)	70	4.235.913.074.249	6.914.244.921.330

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH

	2017 VND	2016 VND
Cần trừ cổ tức phải trả với khoản cho vay phải thu từ công ty mẹ	1.187.405.000.000	1.889.261.836.000

Người lập: 


Huỳnh Việt Thăng
Kế toán Trưởng

Ngày 7 tháng 3 năm 2018

Người duyệt: 



Phạm Đình Toại
Quyển Giám đốc Tài chính

Trương Công Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong một công ty liên kết.

(b) Các hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là mua bán thực phẩm; mua bán đồ uống không cồn và nước khoáng; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại và hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302017440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (“SKHĐT”) cấp ngày 31 tháng 5 năm 2000 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có 3 công ty con sở hữu trực tiếp, 13 công ty con sở hữu gián tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2017: 4 công ty con sở hữu trực tiếp, 13 công ty con sở hữu gián tiếp và 1 công ty liên kết). Thông tin về các công ty con và công ty liên kết được mô tả như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Trụ sở	Phần trăm quyền biểu quyết tại ngày		
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017
Các công ty con sở hữu trực tiếp					
Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Masan	Kinh doanh và phân phối	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Beverage	Kinh doanh và phân phối	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Masan ĐN	(i) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	Đường số 7, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	-	100%	100%
Masan Consumer (Thailand) Limited (“MTH”)	Kinh doanh và phân phối	Số 83, Lầu 4, Đường Amnuay Songkhram, Tiểu khu Tanon Nakornchaisri, Quận Dusit, Bangkok, Thái Lan	99,99%	99,99%	99,99%
Các công ty con sở hữu gián tiếp					
Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp Masan	(ii) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	Lô 6, Khu Công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%

Tên công ty	Hoạt động chính	Trụ sở	Phần trăm lợi ích kinh tế tại ngày			Phần trăm quyền biểu quyết tại ngày		
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
Công ty TNHH Một Thành viên Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến	(ii) Sản xuất gia vị	Lô III-10, Đường số 1, Nhóm Công nghiệp III, Khu Công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Ma San PQ	(ii) Sản xuất gia vị	Tổ 1, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
Công ty TNHH Một Thành viên Masan HD	(ii) Sản xuất thực phẩm tiện lợi	Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, Phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Masan MB	(ii) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cấm, Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành viên Masan HG	(ii) Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	Khu Công nghiệp Sóng Hậu, xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn	(ii) Sản xuất và kinh doanh thực phẩm tiện lợi	Lô K4, Đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
Công ty TNHH Một Thành viên Nam Ngư Phú Quốc	(ii) Sản xuất gia vị	Tổ 1, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	100%	100%	100%	100%	100%	100%

Tên công ty	Hoạt động chính	Trụ sở	Phần trăm lợi ích kinh tế tại ngày			Phần trăm quyền biểu quyết tại ngày		
			31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017	31/12/2017	1/1/2017
Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	(iii) Sản xuất và kinh doanh đồ uống	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	68,46%	68,46%	68,46%	68,46%	68,46%	68,46%
Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo	(iii) Sản xuất và kinh doanh đồ uống và bao bì	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	88,56%	88,56%	88,56%	88,56%	88,56%	88,56%
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha	(iv) Sản xuất đồ uống	Km 37, Xa lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	88,55%	88,55%	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh	(iii) Sản xuất và kinh doanh đồ uống	Nhóm 3A, khu 4, Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	65,85%	65,68%	65,85%	65,85%	65,68%	65,68%
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN	(v) Sản xuất và kinh doanh đồ uống	Lô C.I.III-3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, Xã Tâm An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	58,19%	58,19%	85%	85%	85%	85%
Một công ty liên kết								
Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex	(ii) Sản xuất và kinh doanh gia vị	Lô C40 - 43/1, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	32,83%	32,83%	32,83%	32,83%	32,83%	32,83%

- (i) Công ty TNHH Một Thành viên Masan ĐN (“MDN”) được thành lập vào ngày 12 tháng 9 năm 2014 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0401622417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 7/2017/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2017 đã thông qua và chấp thuận việc giải thể MDN. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn chưa góp vốn vào và quá trình giải thể MDN đã được hoàn tất.
- (ii) Các công ty con này và công ty liên kết được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Masan (“MSF”).
- (iii) Các công ty con này được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty TNHH Một Thành viên Masan Beverage (“MSB”).
- (iv) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.
- (v) Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN được sở hữu gián tiếp bởi Công ty thông qua Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa.

MTH được thành lập tại Thái Lan. Tất cả các công ty con khác và công ty liên kết được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có 4.382 nhân viên (1/1/2017: 4.625 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và đơn vị tiền tệ trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

(e) Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu đã kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Các công ty con là các công ty chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của các công ty con đã được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực đến ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi tỷ lệ lợi ích nắm giữ của Tập đoàn trong một công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu được từ hoặc chi cho giao dịch này được ghi nhận trực tiếp vào vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, do kết quả từ việc áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 202”), các chênh lệch này được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Các công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu có sự ảnh hưởng đáng kể cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ trường hợp các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch, số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được loại trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh mà trong đó các công ty chịu sự kiểm soát chung bởi cùng một nhóm cổ đông (“Cổ đông Kiểm soát”) trước và sau khi hợp nhất thỏa mãn định nghĩa hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung vì có sự nối tiếp rủi ro và quyền lợi của Cổ đông Kiểm soát. Hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung này đặc biệt nằm ngoài phạm vi của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 - *Hợp nhất kinh doanh* và trong việc chọn lựa chính sách kế toán liên quan đến các giao dịch này, Tập đoàn đã cân nhắc Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 01 - *Chuẩn mực chung* và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 - *Trình bày báo cáo tài chính*. Dựa trên các chuẩn mực này, Tập đoàn đã áp dụng cơ sở kế toán sáp nhập (“nguyên tắc mang sang toàn bộ”). Tài sản và nợ phải trả của các công ty bị mua được hợp nhất theo giá trị sổ sách hiện hữu dưới khía cạnh nhìn nhận của Cổ đông Kiểm soát. Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, bất kỳ chênh lệch giữa chi phí mua và giá trị thuần của tài sản được mua được xem như là sự phân phối cho hoặc góp vốn từ các cổ đông và được ghi nhận trực tiếp vào vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu. Từ 1 tháng 1 năm 2015, do kết quả của việc áp dụng Thông tư 202, những chênh lệch này được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty được hợp nhất như thể cấu trúc của Tập đoàn hiện tại đã tồn tại xuyên suốt toàn bộ giai đoạn để cập trong báo cáo này dưới góc độ nhìn nhận của Cổ đông Kiểm soát hoặc từ lúc các công ty được hợp nhất vào ngày sau ngày bắt đầu của kỳ báo cáo gần nhất, cho giai đoạn từ ngày hợp nhất đến hết ngày kết thúc kỳ báo cáo tương ứng.

(vii) Hợp nhất kinh doanh không chịu sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh không chịu kiểm soát chung được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát đã được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền biểu quyết tiềm năng có thể thực hiện được ở thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản và các khoản nợ phải trả của đơn vị bị mua được hợp nhất sử dụng giá trị hợp lý. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm tổng giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn chủ sở hữu phát hành bởi Tập đoàn để đổi quyền kiểm soát đơn vị bị mua tại ngày trao đổi và các chi phí giao dịch. Lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và lợi ích của Tập đoàn trong phần giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và khoản nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các chi phí giao dịch, ngoại trừ các chi phí liên quan đến việc phát hành công cụ nợ hoặc chứng khoán vốn, mà Tập đoàn phát sinh khi hợp nhất kinh doanh bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh, như phí dịch vụ chuyên môn trả cho kế toán, tư vấn pháp lý, thẩm định giá và các nhà tư vấn liên quan đến hợp nhất kinh doanh. Các chi phí giao dịch này được tính vào giá phí hợp nhất kinh doanh. Các chi phí quản lý chung và các chi phí khác không liên quan trực tiếp đến giao dịch hợp nhất kinh doanh không được tính vào chi phí mua, mà được ghi nhận là chi phí khi phát sinh.

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Vốn góp của chủ sở hữu được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn. Lỗ lũy kế được tính toán từ lỗ thuần đã được quy đổi. Doanh thu, thu nhập, chi phí và báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài sang VND được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

» nhà cửa	4 - 30 năm
» nâng cấp tài sản thuê	3 - 5 năm
» thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
» máy móc và thiết bị	3 - 25 năm
» phương tiện vận chuyển	3 - 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- » quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thanh toán tiền sử dụng đất;
- » quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- » quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được phản ánh theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 19 năm đến 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 4 năm đến 10 năm.

(iii) Quyền khai thác

Chi phí để có được quyền khai thác tài nguyên nước khoáng được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 8 năm đến 30 năm.

(iv) Thương hiệu

Giá mua thương hiệu được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Giá trị hợp lý của thương hiệu mà Tập đoàn có được từ việc mua lại các công ty con được ghi nhận là một tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 10 năm đến 20 năm. Giá trị hợp lý của thương hiệu có được từ việc hợp nhất kinh doanh được xác định bằng việc chiết khấu các khoản thanh toán tiền bản quyền ước tính có thể tiết kiệm được từ việc sở hữu thương hiệu đó.

(v) Quan hệ khách hàng

Giá trị hợp lý của mỗi quan hệ khách hàng mà Tập đoàn có được từ việc mua lại các công ty con được vốn hóa và ghi nhận là một tài sản cố định vô hình. Giá trị hợp lý của mỗi quan hệ khách hàng có được từ việc hợp nhất kinh doanh được xác định bằng phương pháp tính lãi vượt trội trong nhiều giai đoạn, theo đó tài sản này được định giá sau khi trừ đi phần lợi nhuận hợp lý tính cho các tài sản khác đã góp phần tạo ra các luồng lưu chuyển tiền đó. Giá trị hợp lý của mỗi quan hệ khách hàng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 5 năm đến 15 năm.

(vi) Tài nguyên nước khoáng

Giá trị hợp lý của tài nguyên nước khoáng mà Tập đoàn có được từ việc mua lại các công ty con được vốn hóa và ghi nhận là một tài sản cố định vô hình. Giá trị hợp lý của tài nguyên nước khoáng có được từ việc hợp nhất kinh doanh được xác định bằng phương pháp so sánh trực tiếp hoặc phương pháp tính lãi vượt trội trong nhiều giai đoạn. Phương pháp so sánh trực tiếp ước tính giá trị của tài nguyên nước khoáng bằng cách so sánh giá chào bán/giá giao dịch gần nhất của tài nguyên nước khoáng tương tự nằm trong cùng khu vực. Phương pháp tính lãi vượt trội trong nhiều giai đoạn là phương pháp định giá sau khi trừ đi phần lợi nhuận hợp lý tính cho các tài sản khác đã góp phần tạo ra các luồng lưu chuyển tiền đó. Giá trị hợp lý của tài nguyên nước khoáng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 10 năm đến 37 năm.

(i) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ là 42 đến 50 năm.

(ii) Lợi thế kinh doanh từ cổ phần hóa

Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn. Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước bao gồm giá trị thương hiệu và giá trị tiềm năng phát triển. Giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 5 năm (bao gồm chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty, xây dựng trang web...). Giá trị tiềm năng phát triển được đánh giá trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai khi so sánh tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp với lãi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 5 năm. Giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ khi doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần (được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chuyển thành công ty cổ phần).

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của các tài sản này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

(k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại công ty con và công ty liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được phân bổ.

(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(n) Vốn chủ sở hữu

(i) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi nhận là khoản giảm trừ thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu

Biến động vốn chủ sở hữu do hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung và việc mua lại/chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông không kiểm soát mà không dẫn đến việc mất quyền kiểm soát cho giai đoạn trước ngày 1 tháng 1 năm 2015 được ghi nhận vào vốn khác của chủ sở hữu.

(iii) Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phiếu phổ thông đã phát hành được mua lại, khoản tiền đã trả để mua lại bao gồm chi phí liên quan trực tiếp, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi nhận như một khoản giảm trừ vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ thuộc vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra cho mục đích tái phát hành, giá vốn của cổ phiếu tái phát hành được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa khoản tiền nhận được và giá vốn của cổ phiếu tái phát hành được ghi nhận trong thặng dư vốn cổ phần.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuận sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(q) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**(i) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, lãi từ các khoản cho vay và các hoạt động đầu tư khác, và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(ii) Chi phí tài chính

Chi phí tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay từ các ngân hàng và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hoá chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong suốt thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hoá và ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ hợp nhất thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ hợp nhất thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

Lãi và lỗ hợp nhất thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ kế toán năm.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn khi tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Kết quả kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của bộ phận bao gồm các khoản trực tiếp thuộc về bộ phận đó và các khoản có thể phân bổ vào bộ phận đó một cách hợp lý. Các khoản không được phân bổ bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản lãi tiền gửi liên quan, các khoản đầu tư và các thu nhập phát sinh liên quan, các khoản vay và các chi phí phát sinh liên quan, tài sản chung của văn phòng chính Công ty, chi phí quản lý doanh nghiệp, tài sản và nợ thuế thu nhập và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuộc về hơn một bộ phận và không thể phân bổ một cách hợp lý vào một bộ phận.

(u) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

Các công ty liên quan để cập tới công ty mẹ, công ty mẹ cấp cao, các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

(4) BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Tập đoàn phân loại các bộ phận kinh doanh của Tập đoàn thành bốn bộ phận kinh doanh chính là gia vị, thực phẩm tiện lợi, đồ uống và các bộ phận kinh doanh khác. Các bộ phận kinh doanh khác bao gồm dịch vụ cho thuê nhà kho và khác.

	Gia vị		Thực phẩm tiện lợi (*)		Đồ uống (*)		Khác		Hợp nhất	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017										
Tổng doanh thu của bộ phận - thuần	5.294.071.048.560	3.833.707.907.972	4.079.256.392.751	6.604.924.133	13.213.640.273.416					
Lợi nhuận gộp của bộ phận	2.799.817.614.902	1.555.970.296.881	1.673.487.896.768	3.305.627.587	6.032.581.436.138					
Kết quả kinh doanh của bộ phận	1.815.542.378.157	462.679.492.591	363.725.232.242	3.305.627.587	2.645.252.730.577					
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ					(342.236.846.300)					
Doanh thu hoạt động tài chính					456.988.463.034					
Chi phí tài chính					(135.642.808.146)					
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					2.624.361.539.165					
Thu nhập khác					1.340.161.739					
Chi phí khác					(3.734.128.540)					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(375.969.896.283)					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					2.245.997.676.081					

	Gia vị		Thực phẩm tiện lợi (*)		Đồ uống (*)		Khác		Hợp nhất	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016										
Tổng doanh thu của bộ phận - thuần	5.929.762.801.607	3.684.213.605.945	4.159.968.086.897	15.814.948.028	13.789.759.442.477					
Lợi nhuận gộp của bộ phận	3.227.439.094.975	1.396.930.220.837	1.620.108.969.229	5.340.202.521	6.249.818.487.562					
Kết quả kinh doanh của bộ phận	2.303.210.024.677	585.704.199.827	340.759.488.342	5.340.202.521	3.235.013.915.367					
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ					(438.581.562.242)					
Doanh thu hoạt động tài chính					486.486.717.049					
Chi phí tài chính					(120.181.485.914)					
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					3.162.737.584.260					
Thu nhập khác					3.946.391.087					
Chi phí khác					(3.831.459.210)					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(371.740.268.742)					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					2.791.112.247.395					

Kết quả kinh doanh của bộ phận là doanh thu thuần của bộ phận trừ giá vốn hàng bán của bộ phận, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trực tiếp thuộc về bộ phận đó và chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp gián tiếp được phân bổ dựa trên cơ sở hợp lý.

Chi phí không phân bổ là chi phí quản lý doanh nghiệp mà Ban Giám đốc Công ty tin rằng không thể phân bổ các chi phí này một cách hợp lý cho từng bộ phận. Những chi phí này phát sinh ở cấp độ Tập đoàn.

Kết quả kinh doanh của bộ phận Thực phẩm tiện lợi và Đồ uống bao gồm phần bổ lợi thể thương mại với số tiền là 68.801 triệu VND (2016: 67.668 triệu VND), khấu hao tài sản cố định vô hình phát sinh từ hợp nhất kinh doanh với số tiền là 99.380 triệu VND (2016: 150.125 triệu VND) và khấu hao giá trị hợp lý tăng thêm của tài sản cố định hữu hình phát sinh từ hợp nhất kinh doanh với số tiền là 18.724 triệu VND (2016: 24.705 triệu VND) trong năm.

	Gia vị		Thực phẩm tiện lợi		Đồ uống		Hợp nhất	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017								
Tài sản bộ phận	2.121.779.688.936	1.312.938.157.237	2.657.484.292.677				6.092.202.138.850	
Tài sản không phân bổ							11.552.854.420.923	
Tổng tài sản							17.645.056.559.773	
Nợ phải trả bộ phận	162.634.420.955	242.830.882.104	1.247.805.815.031				1.653.271.118.090	
Nợ phải trả không phân bổ							4.659.957.981.943	
Tổng nợ phải trả							6.313.229.100.033	
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017								
Chi tiêu vốn	321.286.774.303	65.252.920.842	50.009.342.633				436.549.037.778	
Chi tiêu vốn không phân bổ							60.801.639.940	
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	217.942.856.506	92.844.229.662	138.257.042.534				449.044.128.702	
Khấu hao tài sản cố định hữu hình không phân bổ							14.145.343.771	
Khấu hao tài sản cố định vô hình, phân bổ lợi thể thương mại và chi phí trả trước dài hạn	4.920.054.479	15.985.005.807	177.701.447.217				198.606.507.503	
Khấu hao tài sản cố định vô hình và phân bổ chi phí trả trước dài hạn không phân bổ							53.347.290.176	

	Gia vị		Thực phẩm tiện lợi		Đồ uống		Hợp nhất	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017								
Tài sản bộ phận	1.875.082.609.128	1.356.020.120.800	2.783.135.920.430				6.014.238.650.358	
Tài sản không phân bổ							11.363.587.596.042	
Tổng tài sản							17.377.826.246.400	
Nợ phải trả bộ phận	181.934.564.179	170.732.625.606	702.777.024.481				1.055.444.214.266	
Nợ phải trả không phân bổ							4.393.943.684.073	
Tổng nợ phải trả							5.449.387.898.339	
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016								
Chi tiêu vốn	318.695.966.674	53.310.673.834	128.398.417.563				500.405.058.071	
Chi tiêu vốn không phân bổ							220.675.756.456	
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	178.152.639.224	108.019.559.648	123.621.072.455				409.793.271.327	
Khấu hao tài sản cố định hữu hình không phân bổ							14.039.906.819	
Khấu hao tài sản cố định vô hình, phân bổ lợi thể thương mại và chi phí trả trước dài hạn	5.510.165.970	21.399.760.419	226.167.066.610				253.076.992.999	
Khấu hao tài sản cố định vô hình và phân bổ chi phí trả trước dài hạn không phân bổ							48.754.062.252	

(*)

Chi tiết các tài sản không phân bổ và các khoản nợ không phân bổ như sau:

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.235.913.074.249	6.914.244.921.330
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn	154.258.720.000	1.732.948.841.175
Các khoản phải thu ngắn hạn thuần	275.936.245.323	2.029.920.765.380
Hàng tồn kho	130.885.289.948	103.734.755.658
Tài sản ngắn hạn khác	9.478.308.181	11.967.257.413
Các khoản phải thu dài hạn thuần	6.237.572.225.813	24.757.902.339
Tài sản cố định	254.612.406.562	278.110.907.616
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.309.258.685	22.495.594.849
Tài sản dài hạn khác	245.888.892.162	245.406.650.282
Tài sản không phân bổ	11.552.854.420.923	11.363.587.596.042
Phải trả người bán ngắn hạn	131.742.947.085	155.692.783.011
Người mua trả tiền trước	15.951.247.994	9.862.385.864
Thuế phải nộp Nhà nước	215.304.122.304	266.538.737.389
Phải trả người lao động	16.907.555	14.847.747
Chi phí phải trả	632.578.085.243	664.106.554.350
Phải trả ngắn hạn khác	22.702.500.022	20.934.183.491
Vay ngắn hạn	3.387.677.592.708	2.887.958.787.537
Phải trả dài hạn khác	-	1.624.446.378
Vay dài hạn	95.998.319.156	209.856.177.246
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	157.986.259.876	177.354.781.060
Nợ phải trả không phân bổ	4.659.957.981.943	4.393.943.684.073

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Tập đoàn hoạt động tại Việt Nam và Thái Lan. Hoạt động kinh doanh tại Thái Lan hiện tại là không trọng yếu đối với Tập đoàn.

5. GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Mua thêm lợi ích vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh

Trong năm, Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh ("QNW"), một công ty con sở hữu gián tiếp của Công ty, đã mua lại 20.600 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ với số tiền là 247 triệu VND. Do kết quả của giao dịch này, lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty trong QNW đã tăng từ 65,68% lên 65,85%, dẫn đến các ảnh hưởng sau:

	VND
Chi phí mua lại bằng tiền	247.200.000
Giá trị ghi sổ tương ứng của tài sản thuần tăng thêm	(492.154.586)
Chênh lệch ghi nhận trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh 24)	244.954.586

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Tiền mặt	1.296.649.680	2.064.520.061
Tiền gửi ngân hàng	81.591.424.569	111.060.401.269
Các khoản tương đương tiền	4.153.025.000.000	6.801.120.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	4.235.913.074.249	6.914.244.921.330

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày giao dịch.

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn

	31/12/2017	1/1/2017
	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn	154.258.720.000	1.732.948.841.175
» Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	154.258.720.000	1.732.948.841.175

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn còn lại không quá mười hai tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(b) Đầu tư vào một công ty liên kết

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và % quyền biểu quyết VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và % quyền biểu quyết VND
Đầu tư vào một công ty liên kết:				
» Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimax	2.659.217	32,83%	2.659.217	32,83%

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư góp vốn này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Trong năm, Tập đoàn không có giao dịch chủ yếu nào với Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimax ("CLX"). Xem thêm Thuyết minh (d) mô tả về hoạt động chính của CLX.

Biến động trong năm của giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào một công ty liên kết của Tập đoàn như sau:

	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimax VND
Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết tại thời điểm đầu năm	249.391.858.906
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày mua từ công ty liên kết trong năm	5.318.434.000
Cổ tức phải thu từ công ty liên kết liên quan đến giai đoạn sau ngày mua	(5.318.434.000)
Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết tại thời điểm cuối năm	249.391.858.906

8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Các bên liên quan khác		
» Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery PY	-	5.644.586
» Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution	46.477.916.828	31.752.716.796
» Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery HG	1.906.695.091	3.833.035.010
» Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế	22.592.926.130	-
» Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	20.198.243.738	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi từ 30 - 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Phải thu về cho vay từ một bên liên quan		
» Ngắn hạn	-	1.663.716.876.592
» Dài hạn	5.896.716.876.592	-

Phải thu về cho vay dài hạn không có đảm bảo và hưởng lãi suất năm là 6,5% tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Các khoản cho vay này sẽ đáo hạn sau 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi sẽ được thu vào ngày đáo hạn của các hợp đồng vay.

10. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan		
» Lãi dự thu (*)	-	114.905.802.559
» Phải thu khác	-	11.546.396.400
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng	9.545.537.923	26.870.375.441
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	21.976.745.630	3.932.192.910
Phải thu khác	7.175.963.332	7.209.282.429
	38.698.246.885	164.464.049.739

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Lãi dự thu từ một bên liên quan (*)	335.038.767.569	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn	5.816.581.652	24.757.902.339
	340.855.349.221	24.757.902.339

(*) Khoản phải thu này liên quan đến thu nhập lãi phát sinh từ khoản vay Tập đoàn cấp cho một bên liên quan. Xem thêm Thuyết minh 9 và 36 để biết thêm thông tin.

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Số ngày quá hạn	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị có thể thu hồi VND
0 - 30 ngày	36.838.920.894	-	36.838.920.894	43.712.307.539
31 - 180 ngày	19.580.544.666	-	19.580.544.666	562.712.024
181 - 365 ngày	33.200.323	-	33.200.323	115.388.526
Trên 365 ngày	15.179.401	(7.589.706)	7.589.695	70.594.814
Dự phòng phải thu khó đòi	56.467.845.284	(7.589.706)	56.460.255.578	44.461.002.903
		(7.589.706)		(1.217.027.357)

Biến động trong năm của dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	1.217.027.357	805.801.581
Tăng dự phòng trong năm	-	611.371.481
Sử dụng dự phòng trong năm	(1.185.937.651)	(58.476.340)
Hoàn nhập	(23.500.000)	(141.669.365)
Số dư cuối năm	7.589.706	1.217.027.357

12. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	52.156.943.848	-	23.020.158.807	-
Nguyên vật liệu	579.492.610.142	(1.166.227.003)	350.142.495.576	(9.590.373.377)
Công cụ và dụng cụ	76.197.364.169	-	71.745.888.578	-
Sản phẩm dở dang	76.069.236.191	-	67.061.968.283	-
Thành phẩm	228.837.186.075	(5.783.610.499)	212.346.462.681	(3.512.887.094)
Hàng hóa	5.177.057.183	(6.412.532)	4.707.314.865	-
	1.017.930.397.608	(6.956.250.034)	729.024.288.790	(13.103.260.471)

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	13.103.260.471	16.622.900.983
Tăng dự phòng trong năm	28.838.750.368	49.109.986.107
Sử dụng dự phòng trong năm	(33.239.690.202)	(48.249.539.256)
Hoàn nhập	(1.746.070.603)	(4.380.087.363)
Số dư cuối năm	6.956.250.034	13.103.260.471

Trong hàng tồn kho của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có 6.956 triệu VND (1/1/2017: 13.103 triệu VND) hàng tồn kho chậm luân chuyển.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa VND	Nâng cấp tài sản thuê VND	Thiết bị văn phòng VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	1.324.954.035.367	62.791.110.984	63.408.917.510	3.211.564.534.175	32.162.488.959	4.694.881.086.995
Tăng trong năm	139.774.241	-	147.915.454	2.427.925.149	75.821.200	2.791.436.044
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	119.933.500.606	-	5.192.954.052	447.813.453.040	203.957.522	573.143.865.220
Thanh lý	(4.105.775.277)	-	(335.304.545)	(25.890.516.029)	(4.636.998.416)	(34.968.594.267)
Xóa sổ	(2.357.977.674)	-	(2.635.915.146)	(534.165.615)	-	(5.528.058.435)
Phân loại lại	(1.876.249.030)	-	-	1.876.249.030	-	-
Số dư cuối năm	1.436.687.308.233	62.791.110.984	65.778.567.325	3.637.257.479.750	27.805.269.265	5.230.319.735.557
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	234.785.355.878	19.484.246.535	32.794.245.843	1.258.023.912.009	17.682.965.730	1.562.770.725.995
Khấu hao trong năm	77.170.019.006	10.451.709.071	7.630.751.809	364.024.457.452	3.912.535.135	463.189.472.473
Thanh lý	(2.923.311.559)	-	(335.304.545)	(23.703.850.321)	(4.231.085.579)	(31.193.552.004)
Xóa sổ	(2.357.977.674)	-	(2.617.170.086)	(508.978.115)	-	(5.484.125.875)
Phân loại lại	(46.906.227)	-	-	46.906.227	-	-
Số dư cuối năm	306.627.179.424	29.935.955.606	37.472.523.021	1.597.882.447.252	17.364.415.286	1.989.282.520.589
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.090.168.679.489	43.306.864.449	30.614.671.667	1.953.540.622.166	14.479.523.229	3.132.110.361.000
Số dư cuối năm	1.130.060.128.809	32.855.155.378	28.306.044.304	2.039.375.032.498	10.440.853.979	3.241.037.214.968

Trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn có các tài sản có nguyên giá là 389.228 triệu VND, đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 303.992 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 1 tháng 1 năm 2017, một số tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn và công ty mẹ.

Giá trị còn lại của một số thiết bị tạm thời không sử dụng trong tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn là 11.261 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 11.261 triệu VND).

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Quyền khai thác VND	Thương hiệu VND	Quan hệ khách hàng VND	Tài nguyên nước khoáng VND	Tổng VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	119.085.818.402	290.444.510.787	117.800.213.296	758.354.816.571	404.114.911.701	412.697.763.511	2.102.498.034.268
Tăng trong năm	-	1.069.892.667	-	-	-	-	1.069.892.667
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	395.592.000	145.364.052	-	-	-	540.956.052
Xóa sổ	-	(807.270.780)	-	-	-	-	(807.270.780)
Số dư cuối năm	119.085.818.402	291.102.724.674	117.945.577.348	758.354.816.571	404.114.911.701	412.697.763.511	2.103.301.612.207
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	26.068.492.542	63.380.703.674	7.817.687.894	318.335.873.925	344.785.103.101	29.528.450.556	789.916.311.692
Khấu hao trong năm	3.794.039.303	35.413.614.661	6.081.016.584	66.892.868.504	8.138.841.240	21.934.668.276	142.255.048.568
Xóa sổ	-	(765.777.015)	-	-	-	-	(765.777.015)
Số dư cuối năm	29.862.531.845	98.028.541.320	13.898.704.478	385.228.742.429	352.923.944.341	51.463.118.832	931.405.583.245
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	93.017.325.860	227.063.807.113	109.982.525.402	440.018.942.646	59.329.808.600	383.169.312.955	1.312.581.722.576
Số dư cuối năm	89.223.286.557	193.074.183.354	104.046.872.870	373.126.074.142	51.190.967.360	361.234.644.679	1.171.896.028.962

Trong nguyên giá tài sản cố định vô hình của Tập đoàn có các tài sản có nguyên giá là 12.313 triệu VND, đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 12.270 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2017 VND
Số dư đầu năm	371.351.502.339
Tăng trong năm	485.775.571.467
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(573.143.865.220)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(540.956.052)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(31.290.028.914)
Số dư cuối năm	252.152.223.620

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Nhà cửa	14.065.705.531	62.320.901.859
Máy móc và thiết bị	234.781.043.000	307.133.072.485
Phần mềm máy vi tính	3.246.249.258	197.379.408
Khác	59.225.831	1.700.148.587
	252.152.223.620	371.351.502.339

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, không có chi phí xây dựng cơ bản dở dang nào của Tập đoàn được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn và công ty mẹ. Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017, một số chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Tập đoàn được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn và công ty mẹ.

Trong năm, không có chi phí vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Tập đoàn (2016: 7.251 triệu VND).

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Chi phí đất trả trước VND	Lợi thế kinh doanh từ cổ phần hóa VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	85.372.636.895	28.209.340.381	79.647.109.247	193.229.086.523
Tăng trong năm	-	-	7.520.704.317	7.520.704.317
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.432.979.833	-	28.857.049.081	31.290.028.914
Phân bổ trong năm	(2.131.404.558)	(3.134.371.152)	(35.678.148.242)	(40.943.923.952)
Thanh lý	-	-	(205.330.251)	(205.330.251)
Phân loại lại	(4.856.782)	-	4.856.782	-
Chênh lệch quy đổi tỷ giá hối đoái	-	-	59.660.079	59.660.079
Số dư cuối năm	85.669.355.388	25.074.969.229	80.205.901.013	190.950.225.630

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận

	31/12/2017		1/1/2017	
	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại VND	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả VND	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại VND	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả VND
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	109.894.922.823	-	105.248.849.406	-
Chi phí kho vận	13.788.420.646	-	17.374.503.772	-
Chiết khấu thương mại	6.441.407.777	-	5.161.030.851	-
Chi phí khác	16.263.544.537	-	18.846.737.999	-
Lợi nhuận chưa thực hiện	6.857.226.751	-	3.541.571.112	-
Tài sản cố định hữu hình	-	(2.650.137.072)	-	(5.546.199.648)
Tài sản cố định vô hình	-	(155.336.122.804)	-	(171.808.581.412)
	153.245.522.534	(157.986.259.876)	150.172.693.140	(177.354.781.060)

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2017 VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	693.961.414.227
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	269.425.155.287
Phân bổ trong năm	68.800.752.948
Số dư cuối năm	338.225.908.235
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	424.536.258.940
Số dư cuối năm	355.735.505.992

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn	801.573.550.158	801.573.550.158	708.987.463.602	708.987.463.602
Dài hạn	78.525.018.000	78.525.018.000	88.334.503.000	88.334.503.000
	880.098.568.158	880.098.568.158	797.321.966.602	797.321.966.602

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Các bên liên quan khác		
» Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution	409.681.308	-
» Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery HG	49.500.000	-
	459.181.308	-

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả theo yêu cầu.

20. THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	1/1/2017 VND	Phát sinh VND	Nộp VND	Khấu trừ VND	Phân loại lại VND	31/12/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	142.285.775.265	2.132.269.772.327	(518.849.895.139)	(1.685.129.122.141)	1.469.215.712	72.045.746.024
Thuế xuất nhập khẩu	-	10.170.129.041	(10.170.129.041)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	165.922.388.261	398.411.246.861	(417.362.885.649)	-	1.657.198.420	148.627.947.893
Thuế thu nhập cá nhân	3.257.586.774	47.676.555.118	(46.595.947.905)	(1.787.791.243)	-	2.550.402.744
Các loại thuế khác	1.285.214.101	104.265.571.007	(102.615.810.355)	(1.847.368.375)	-	1.087.606.378
	312.750.964.401	2.692.793.274.354	(1.095.594.668.089)	(1.688.764.281.759)	3.126.414.132	224.311.703.039

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	570.590.834.872	572.533.158.360
Chi phí kho vận	74.505.500.282	92.335.239.793
Chi phí trưng bày	15.855.033.925	19.595.353.810
Thưởng và lương tháng 13	85.716.216.827	88.970.497.961
Chiết khấu thương mại	37.228.040.655	29.710.794.483
Chi phí nghiên cứu thị trường	19.597.265.927	16.534.099.796
Chi phí lãi vay	8.696.317.975	5.786.985.888
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.293.959.972	26.528.811.619
Mua hàng chưa nhận hóa đơn	15.878.108.053	29.565.152.100
Chi phí công nghệ thông tin	14.910.270.008	17.931.285.060
Chi phí khác	41.360.489.016	59.211.917.474
	893.632.037.512	958.703.296.344

22. PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	15.717.691.116	12.599.617.645
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn nhận được	2.817.633.596	5.108.373.944
Cổ tức phải trả	555.872.942.000	3.074.462.000
Phải trả khác	6.712.911.516	6.678.635.961
	581.121.178.228	27.461.089.550

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	20.821.499.726	22.360.630.839

23. VAY

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2017		31/12/2017	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	2.804.302.605.157	2.804.302.605.157	7.743.458.724.442	3.332.821.410.328
Vay dài hạn đến hạn trả	83.656.182.380	83.656.182.380	54.856.182.380	54.856.182.380
	2.887.958.787.537	2.887.958.787.537	7.798.314.906.822	3.387.677.592.708
			(7.214.939.919.271)	
			(83.656.182.380)	
			3.387.677.592.708	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngắn hạn				
» Khoản vay ngân hàng có đảm bảo	VND	5,00% - 5,50%	399.546.993.783	453.236.733.465
» Khoản vay ngân hàng không có đảm bảo	VND	3,42% - 5,50%	2.933.274.416.545	2.351.065.871.692
			3.332.821.410.328	2.804.302.605.157

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 1 tháng 1 năm 2017, khoản vay ngân hàng có đảm bảo của Tập đoàn được bảo lãnh bởi Công ty.

(b) Vay dài hạn

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay dài hạn	150.854.501.536	293.512.359.626
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	(54.856.182.380)	(83.656.182.380)
Hoàn trả sau 12 tháng	95.998.319.156	209.856.177.246

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay dài hạn					
» Khoản vay có đảm bảo	VND	9,0%	2020	150.854.501.536	293.512.359.626

Khoản vay ngân hàng có đảm bảo của Tập đoàn được đảm bảo bằng tài sản cố định của Tập đoàn với giá trị ghi sổ là 615.689 triệu VND (1/1/2017: tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang với giá trị ghi sổ lần lượt là 816.233 triệu VND và 3.306 triệu VND).

Trong năm, Tập đoàn đã tuân thủ các điều khoản vay của các khoản vay trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 1 tháng 1 năm 2017, Tập đoàn không có khoản nợ gốc và lãi quá hạn nào.

24. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát ("NCI") VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	5.351.601.170.000	5.088.056.394.992	(265.775.657.006)	(1.640.252.631.255)	-	22.731.972.844	2.984.708.427.270	1.274.377.326.585	12.815.447.003.430
Phát hành cổ phiếu (Thuyết minh 25)	30.000.000.000	-	-	-	-	-	-	-	30.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	2.679.382.871.020	111.729.376.375	2.791.112.247.395
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	-	-	(2.896.096.655.200)	-	(2.896.096.655.200)
Thanh toán thù lao cho Hội đồng Quản trị của công ty con	-	-	-	-	-	-	(967.126.924)	(616.625.077)	(1.583.752.001)
Mua thêm từ NCI	-	-	-	-	-	-	(332.377.308.207)	(477.190.588.281)	(809.567.896.488)
Bán cho NCI mà không thay đổi quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	-	104.420	205.380	309.800
Mua công ty con có lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	1.380.686.995	1.380.686.995
Góp vốn vào một công ty con của NCI	-	-	-	-	-	-	-	134.010	134.010
Chênh lệch quy đổi tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	(2.253.725.216)	-	-	(4.664)	(2.253.729.880)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	5.381.601.170.000	5.088.056.394.992	(265.775.657.006)	(1.640.252.631.255)	(2.253.725.216)	22.731.972.844	2.434.650.312.379	909.680.511.323	11.928.438.348.061

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát ("NCI") VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	5.381.601.170.000	5.088.056.394.992	(265.775.657.006)	(1.640.252.631.255)	(2.253.725.216)	22.731.972.844	2.434.650.312.379	909.680.511.323	11.928.438.348.061
Phát hành cổ phiếu (Thuyết minh 25)	49.726.600.000	-	-	-	-	-	-	-	49.726.600.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	2.131.847.621.907	114.150.054.174	2.245.997.676.081
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	-	-	(2.340.720.526.500)	-	(2.340.720.526.500)
Mua cổ phiếu tại một công ty con (Thuyết minh 5)	-	-	-	-	-	-	244.954.586	(492.154.586)	(247.200.000)
Cổ tức công bố bởi công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(556.572.186.000)	(556.572.186.000)
Chênh lệch quy đổi tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	5.204.739.102	-	-	8.996	5.204.748.098
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	5.431.327.770.000	5.088.056.394.992	(265.775.657.006)	(1.640.252.631.255)	2.951.013.886	22.731.972.844	2.226.022.362.372	466.766.233.907	11.331.827.459.740

25. VỐN CỔ PHẦN, THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	543.132.777	5.431.327.770.000	538.160.117	5.381.601.170.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	1.640.252.631.255	18.000.000	1.640.252.631.255
Vốn cổ phần hiện đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	525.132.777	5.251.327.770.000	520.160.117	5.201.601.170.000
Thặng dư vốn cổ phần		5.088.056.394.992		5.088.056.394.992

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Thặng dư vốn cổ phần là phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của các cổ phiếu được phát hành.

Biến động trong năm của vốn cổ phần hiện đang lưu hành như sau:

	2017		2016	
	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá VND
Số dư đầu năm - hiện đang lưu hành	520.160.117	5.201.601.170.000	517.160.117	5.171.601.170.000
Cổ phiếu đã phát hành trong năm	4.972.660	49.726.600.000	3.000.000	30.000.000.000
Số dư cuối năm - hiện đang lưu hành	525.132.777	5.251.327.770.000	520.160.117	5.201.601.170.000

26. CỔ TỨC

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 20 tháng 4 năm 2017 đã quyết định chia cổ tức bằng tiền với số tiền là 2.340.721 triệu VND (2016: 2.896.097 triệu VND).

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Cam kết thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Trong vòng 1 năm	68.171.420.108	130.627.053.331
Trong vòng 2 đến 5 năm	34.583.920.018	105.726.617.900
	102.755.340.126	236.353.671.231

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2017		1/1/2017	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	68.009	1.541.076.916	616.066	13.997.015.659
THB	84.093.681	56.931.421.922	97.959.692	60.637.049.233
		58.472.498.838		74.634.064.892

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	34.772.517.932	260.303.831.552
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	59.105.280.099	125.949.862.404
	93.877.798.031	386.253.693.956

28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2017 VND	2016 VND
Tổng doanh thu		
» Bán hàng	13.387.481.139.058	13.932.802.827.746
» Doanh thu khác	35.445.566.369	38.699.255.289
	13.422.926.705.427	13.971.502.083.035
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
» Chiết khấu thương mại	119.637.550.845	129.354.512.110
» Hàng bán bị trả lại	89.648.881.166	52.388.128.448
	209.286.432.011	181.742.640.558
Doanh thu thuần	13.213.640.273.416	13.789.759.442.477

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2017 VND	2016 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
» Hàng đã bán	7.101.751.091.727	7.444.564.708.089
» Giá vốn khác	52.215.065.786	50.646.348.082
» Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	27.092.679.765	44.729.898.744
	7.181.058.837.278	7.539.940.954.915

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2017 VND	2016 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	214.047.422.698	310.130.343.695
Thu nhập lãi từ khoản cho một bên liên quan vay	220.132.965.010	114.905.802.559
Thu nhập lãi từ các hoạt động đầu tư cho vay khác	18.992.237.443	55.311.896.449
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.815.837.883	3.617.735.128
Lãi đã thực hiện từ các công cụ tài chính phái sinh	-	2.509.420.890
Thu nhập khác	-	11.518.328
	456.988.463.034	486.486.717.049

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	131.876.543.711	117.857.140.158
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.766.264.435	2.243.573.433
Chi phí khác	-	80.772.323
	135.642.808.146	120.181.485.914

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2017 VND	2016 VND
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	2.058.692.697.367	1.651.243.161.739
Chi phí kho vận	510.524.903.640	574.860.334.364
Chi phí nhân viên	271.109.257.566	278.924.620.729
Chi phí trung bày	87.993.128.341	40.237.657.913
Chi phí nghiên cứu thị trường	49.294.638.984	24.364.413.803
Chi phí khác	35.793.422.818	49.913.958.873
	3.013.408.048.716	2.619.544.147.421

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	234.320.300.793	272.314.162.990
Phân bổ giá trị hợp lý tăng thêm của tài sản cố định phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	118.104.446.087	174.829.829.682
Chi phí thuê hệ thống đường truyền và dịch vụ công nghệ thông tin	107.771.402.668	130.636.650.920
Phân bổ lợi thế thương mại	68.800.752.948	67.668.415.153
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.799.939.488	58.377.753.606
Chi phí thuê văn phòng	51.183.011.983	50.502.129.664
Chi phí nghiên cứu và phát triển	13.930.816.202	32.098.863.136
Chi phí khác	62.565.266.976	54.062.224.365
	721.475.937.145	840.490.029.516

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2017 VND	2016 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	369.263.690.931	432.202.862.289
Dự phòng thiếu trong những năm trước	29.147.555.930	480.080.680
	398.411.246.861	432.682.942.969
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(15.811.983.211)	(60.942.674.227)
Ảnh hưởng của thay đổi thuế suất	(6.629.367.367)	-
	(22.441.350.578)	(60.942.674.227)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	375.969.896.283	371.740.268.742

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.621.967.572.364	3.162.852.516.137
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	524.393.514.473	632.570.503.227
Ảnh hưởng của các mức thuế suất ưu đãi áp dụng cho các công ty con	(199.751.491.179)	(282.158.433.150)
Ảnh hưởng của phần lãi trong công ty liên kết	(1.063.686.798)	(1.329.608.500)
Chi phí không được khấu trừ thuế	5.211.913.869	3.449.838.134
Dự phòng thiếu trong những năm trước	29.147.555.930	480.080.680
Lỗ tính thuế được sử dụng	(213.273.480)	-
Ảnh hưởng của phân bổ lợi thế thương mại	13.760.150.587	13.533.683.031
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	4.485.212.881	5.194.205.320
	375.969.896.283	371.740.268.742

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20% từ năm 2016 trở đi.

Các công ty con của Công ty được hưởng các mức ưu đãi thuế khác nhau.

(d) Các khoản thuế tiềm ẩn

Luật thuế và việc áp dụng các luật này tại Việt Nam phụ thuộc vào việc diễn giải và thay đổi theo thời gian và cũng tùy thuộc vào việc diễn giải khác nhau từ Cục thuế này đến Cục thuế khác. Tình hình quyết toán thuế có thể phụ thuộc vào việc thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền khác nhau, mà các cơ quan này được luật cho phép áp đặt các mức phạt thuế và tính lãi phạt chậm trả. Điều này có thể làm cho rủi ro về thuế ở Việt Nam lớn hơn so với các nước khác. Ban Giám đốc cho rằng họ đã tính đủ nghĩa vụ thuế phải trả theo diễn giải về luật thuế, bao gồm các yêu cầu về chuyển giá và cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, các cơ quan thuế liên quan có thể có những diễn giải khác nhau và ảnh hưởng có thể đáng kể.

35. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm là 2.131.848 triệu VND (2016: 2.679.383 triệu VND) và số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân gia quyền là 522.530.645 (2016: 518.746.418), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.131.847.621.907	2.679.382.871.020

(ii) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2017	2016
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm - hiện đang lưu hành	520.160.117	517.160.117
Ảnh hưởng của cổ phiếu mới phát hành trong năm	2.370.528	1.586.301
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cuối năm - hiện đang lưu hành	522.530.645	518.746.418

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2017 VND	2016 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.080	5.165

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 1 tháng 1 năm 2017, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng do vậy việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

36. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm và tại thời điểm cuối năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu và số dư với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(phải trả) tại ngày	
	2017	2016	31/12/2017	1/1/2017
Mối quan hệ	VND	VND	VND	VND
Công ty mẹ				
Công ty TNHH MasanConsumerHoldings	5.420.405.000.000	3.559.078.712.592	5.896.716.876.592	1.663.716.876.592
Cho vay	-	6.100.000.000	-	-
Thu hồi khoản cho vay	-	-	-	-
Thu hồi khoản cho vay thông qua việc cần trừ với cổ tức phải trả	1.187.405.000.000	1.889.261.836.000	-	-
Thu nhập lãi từ các khoản cho vay	220.132.965.010	114.905.802.559	335.038.767.569	114.905.802.559
Cổ tức đã phân phối	2.270.686.203.000	2.799.261.836.000	-	-
Trả cổ tức bằng tiền	1.083.281.203.000	910.000.000.000	-	-
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex	-	5.410.434.000	-	-
Các bên liên quan khác				
Cổ tức nhận được trước ngày mua	5.318.443.000	6.648.042.500	-	-
Bán hàng hóa	30.145.786	39.439.978	-	5.644.586
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery PY	1.620.813.794	1.880.413.261	(409.681.308)	-
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution	816.513.690	1.153.360	10.614.490	-
Phi hỗ trợ quản lý	42.212.820.014	28.990.613.560	46.467.302.338	31.752.716.796

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(phải trả) tại ngày	
	2017	2016	31/12/2017	1/1/2017
Mối quan hệ	VND	VND	VND	VND
Bản chất giao dịch				
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery HG	177.621.475	34.422.542	-	6.107.257
Bán hàng hóa	1.733.359.174	3.479.025.231	1.906.695.091	3.826.927.753
Phi hỗ trợ quản lý	55.000.000	-	(49.500.000)	-
Mua hàng hóa	-	11.546.396.400	-	11.546.396.400
Thanh toán hộ phí thuế đất	96.707.481	-	16.698.000	-
Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế	22.385.193.556	-	22.576.228.130	-
Phi hỗ trợ quản lý	163.992.600	-	-	-
Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	19.162.415.771	-	20.198.243.738	-
Phi hỗ trợ quản lý	22.505.992.606	29.984.910.463	-	-
Thành viên quản lý chủ chốt chốt (*)				

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn có các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo các điều khoản giao dịch thông thường.

(*) Các thành viên trong Hội đồng Quản trị của Công ty không nhận khoản thù lao nào cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 2016.

37. SỰ KIẾN SAU NGÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Trong tháng 2 năm 2018, MSB, một công ty con của Công ty đã hoàn tất việc mua lại 7982.361 cổ phiếu của VCF. Do kết quả của giao dịch này, lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty trong VCF đã tăng từ 68,46% lên 98,49%.

Người lập:  Ngày 7 tháng 3 năm 2018

Người lập:  Ngày 7 tháng 3 năm 2018

Huỳnh Việt Thăng
Kế toán Trưởng

Phạm Đình Toại
Quyển Giám đốc Tài chính

Trương Công Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1996

Ngày 1/4: Masan đã thành lập một Công ty tại Nga để nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm thực phẩm ở thị trường Đông Âu.

Ngày 20/6: Thành lập Công ty Cổ phần Công nghiệp - Kỹ nghệ - Thương mại Việt Tiến, chuyên sản xuất thực phẩm chế biến và các sản phẩm ngành gia vị.

2003

Ngày 1/8: Công ty Cổ phần Công nghiệp - Kỹ nghệ - Thương mại Việt Tiến sáp nhập vào Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt, sau đó Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Ma San (Công ty), với tổng vốn điều lệ là 28.500.000.000 đồng.

2006

Ngày 20/7: Công ty tăng vốn điều lệ lên 72.250.000.000 đồng.

Ngày 14/9: Công ty tăng vốn điều lệ lên 85.000.000.000 đồng.

2007

Ngày 28/2: Công ty tăng vốn điều lệ lên 113.395.360.000 đồng.

Ngày 25/12: Công ty tăng vốn điều lệ lên 138.395.360.000 đồng.

2008

Ngày 10/5: Công ty tăng vốn điều lệ lên 257.191.230.000 đồng.

Ngày 11/12: Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Thực phẩm Ma San.

2009

Ngày 11/6/2009: Công ty tăng vốn điều lệ lên 630.000.000.000 đồng.

Ngày 1/7/2009: Công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh: Sản xuất Gia vị (không sản xuất tại trụ sở chính) và sản xuất hương liệu (trừ sản xuất hóa chất cơ bản).

Ngày 22/12/2009: Công ty thay đổi trụ sở đến Tầng 12, Toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2010

Ngày 29/9: Công ty tăng vốn điều lệ lên 1.300.000.000.000 đồng.

2011

Ngày 09/3: Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Ma San.

Ngày 15/4: Công ty phát hành cổ phiếu phổ thông cho KKR tương đương 10% vốn điều lệ sau phát hành.

Ngày 20/7: Công ty tăng vốn điều lệ lên 2.500.000.000.000 đồng.

Ngày 17/10 & ngày 4/11: Công ty mua 50,25% cổ phần Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

2012

Ngày 08/6: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.025.000.000.000 đồng.

Tháng 12: Công ty mua thêm 2,95% cổ phần của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 53,20%.

2013

Ngày 1/2: Công ty mua thành công 24,9% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.

Ngày 6/2: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.253.409.090.000 đồng, phát hành thêm cho cổ đông chiến lược KKR tương đương 4,35% vốn điều lệ sau khi phát hành, nâng tổng số cổ phiếu sở hữu của KKR lên 18,04%.

Ngày 27/3: Công ty mua 38,61% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 63,51%.

Ngày 1/7: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.273.359.100.000 đồng.

2014

Ngày 27/6: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.313.263.220.000 đồng.

Ngày 30/12: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan - công ty con của Công ty chào mua thành công 32,84% cổ phần Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex.

2015

Ngày 14/1: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan - công ty con của Công ty mua 99,99% cổ phần Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn.

Ngày 10/6: Công ty thay đổi tên thành "CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIỂU DÙNG MASAN"

Ngày 6/8: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.351.601.170.000 đồng.

Ngày 25/12: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage - Công ty con của Công ty hoàn tất mua 65% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh.

2016

Ngày 6/1: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage - Công ty con của Công ty hoàn tất việc mua thêm 20,29% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần sở hữu tại Vĩnh Hảo lên 84,23%.

Ngày 22/2: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage cũng nâng số hữu cổ phần tại Vinacafé Biên Hòa lên 60,16%.

Ngày 29/4: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage mua thêm 4,32% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần sở hữu tại Vĩnh Hảo lên 88,56%.

Ngày 23/5: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa mua 85% cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN - một công ty hoạt động trong ngành hàng cà phê.

Ngày 21/6: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan thành lập công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Nam Ngư Phú Quốc tại Phú Quốc.

Ngày 08/7: Một công ty con của Công ty là Masan Consumer (Thailand) Limited được thành lập tại Thái Lan.

Ngày 04/8: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.381.601.170.000 đồng.

Ngày 06/10: Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan nâng tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Masan PQ lên 99,99%.

Ngày 09/12: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage nâng tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Vinacafé Biên Hòa lên 68,46% thông qua việc chào mua công khai.

2017

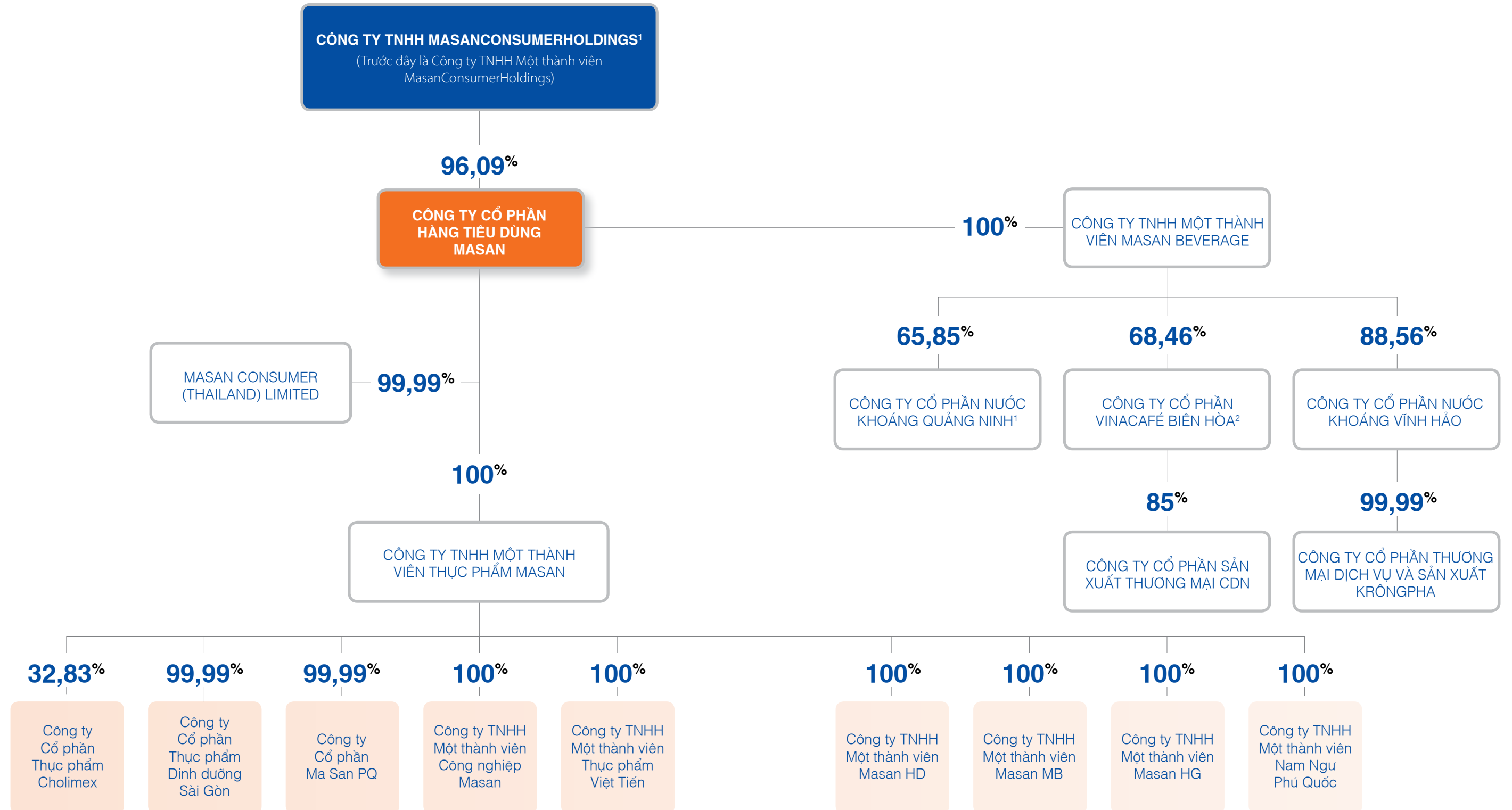
Ngày 02/8/2017: Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.431.327.770.000 đồng

2018

Ngày 05/02: Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage nâng tiếp tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Vinacafé Biên Hòa lên 98,49% thông qua việc chào mua công khai.

CẤU TRÚC CÔNG TY

Vào ngày 31/12/2017, nếu khác ngày này thì sẽ được cung cấp thêm thông tin.
 Tên pháp lý đầy đủ sẽ được cung cấp tại Báo cáo tài chính kiểm toán.



1 Dựa trên số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2017.

2 Tỷ lệ tại ngày 05/02/2018 là 98,49%.

BAN ĐIỀU HÀNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (từ ngày 23/6/2017)

Họ và tên : **Trương Công Thắng**
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1973
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 23/6/2017)

Ủy viên Hội đồng Quản trị (từ ngày 23/6/2017)
 Họ và tên : **Nguyễn Đăng Quang**
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1963
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **Hồ Hùng Anh**
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1970
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **Seokhee Won¹**
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1969
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **Nguyễn Hoàng Yến**
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1963
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : **Nguyễn Thiều Quang**
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1959
 Trình độ chuyên môn : Đại học



BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : **Nguyễn Quỳnh Lâm**
 Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1965
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Kiểm soát viên

Họ và tên : **Đoàn Thị Mỹ Duyên**
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1985
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ

Kiểm soát viên

Họ và tên : **Đỗ Thị Hoàng Yến**
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1983
 Trình độ chuyên môn : Đại học



BAN GIÁM ĐỐC

Ông **Seokhee Won¹**
 Tổng Giám đốc

Bà **Nguyễn Hoàng Yến**
 Phó Tổng Giám đốc

Ông **Phạm Hồng Sơn**
 Phó Tổng Giám đốc

Ông **Phạm Đình Toại**
 Phó Tổng Giám đốc

Ông **Lê Trung Thành**
 Phó Tổng Giám đốc
 (đến ngày 15/2/2017)

Ông **Nguyễn Anh Nguyên**
 Phó Tổng Giám đốc

Bà **Đinh Kim Nhung**
 Phó Tổng Giám đốc

¹ Ông Seokhee Won đã từ nhiệm vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị từ ngày 28/2/2018. Ông Trương Công Thắng kiêm đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc từ ngày 28/2/2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguồn số liệu được tính đến ngày 31/12/2017.

Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỉ lệ cổ phần sở hữu (%) ²
Trương Công Thắng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-
Nguyễn Đăng Quang	Ủy viên Hội đồng Quản trị	23.000	0,004%
Hồ Hùng Anh	Ủy viên Hội đồng Quản trị	-	-
Seokhee Won¹	Ủy viên Hội đồng Quản trị	121.916	0,02%
Nguyễn Hoàng Yến	Ủy viên Hội đồng Quản trị	303.597	0,06%
Nguyễn Thiệu Quang	Ủy viên Hội đồng Quản trị	110.228	0,02%

- 1 Ông Seokhee Won đã từ nhiệm vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị từ ngày 28/2/2018. Ông Trương Công Thắng kiêm đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc từ ngày 28/2/2018.
- 2 Dựa trên tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2017

Hoạt động của hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị được bầu bởi cổ đông của Công ty để giám sát các hoạt động của Công ty. Thành viên của Hội đồng Quản trị họp thường xuyên để thảo luận các quyết định chiến lược được đề xuất bởi Ban Điều hành. Hội đồng Quản trị có tối thiểu 5 thành viên và tối đa là 11 thành viên. Năm 2017, Hội đồng Quản trị có 6 thành viên do có 1 thành viên được bầu bổ sung từ ngày 23/6/2017.

Hội đồng Quản trị có thể họp thường kỳ hoặc bất thường tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Cuộc họp thường kỳ được tổ chức mỗi Quý một lần.

Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có 1 phiếu biểu quyết.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thực hiện:

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh cho Công ty;
- Quyết định việc cơ cấu lại mô hình kinh doanh và cơ cấu tổ chức của các công ty, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý;
- Quyết định các phương án và dự án đầu tư của Công ty và các công ty con.

Không có giao dịch giữa Công ty và các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2017.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị hoạt động không có thù lao.

Đánh giá về hoạt động của tổng giám đốc và ban điều hành

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có nhiệm vụ thực thi chiến lược của Công ty và quản lý hoạt động kinh doanh hàng ngày. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Ban Điều hành của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Tên thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỉ lệ cổ phần sở hữu
Nguyễn Quỳnh Lâm	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
Đoàn Thị Mỹ Duyên	Kiểm soát viên	-	-
Đỗ Thị Hoàng Yến	Kiểm soát viên	-	-

Hoạt động của ban kiểm soát và kiểm soát viên

Ban Kiểm soát của Công ty có từ 3 đến 5 thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Năm 2017, Ban Kiểm soát có 3 thành viên.

Thành viên Ban Kiểm soát phải từ 21 tuổi trở lên, không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

Ban Kiểm soát giám sát và đảm bảo các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty. Cụ thể, Ban Kiểm soát tham gia vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng Quản trị và cổ đông của Công ty.

Năm 2017, Ban Kiểm soát hoạt động không có thù lao.

Không có giao dịch giữa Công ty và các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm 2017.

Hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2017

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017; Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận; Tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty Kiểm toán độc lập; Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu. Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG và bảo đảm rằng các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị; Thẩm định các Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông;
- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã họp hai lần để thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền.

TỔNG SỐ CỔ PHẦN TẠI NGÀY 31/12/2017

543.132.777

CỔ PHẦN

TỔNG SỐ CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH
TẠI NGÀY 31/12/2017

525.132.777

CỔ PHẦN

TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐƯỢC TỰ DO
CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

525.132.777

CỔ PHẦN

TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT: 0

CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC

Cơ cấu cổ đông trong nước: 98,61%¹

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú/ trụ sở chính	Nghề nghiệp/ ngành nghề hoạt động	Số cổ phiếu	Tỷ lệ % ²
Công ty TNHH MasanConsumerHoldings	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	Đầu tư	504.596.934	96,09%

CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI

Cơ cấu cổ đông nước ngoài: 1,39%¹

Không có cổ đông lớn nước ngoài

¹ Dựa trên danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày 07/6/2017 và tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2017.

² Dựa trên tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2017.

ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT

CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CDN	: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN
Cholimex	: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex
CP	: Cổ phần
ESOP	: Chương trình Sở hữu cổ phần cho nhân viên
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
HORECA	: Điểm bán hàng tại khách sạn, nhà hàng và căn tin
HR	: Bộ phận nhân sự
In-land ASEAN	: Bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Myanmar, Campuchia và Lào
IT	: Công nghệ thông tin
Key account hay KA	: Khách hàng lớn
M&A	: Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp
Marketing	: Tiếp thị
Masan hay Công ty	: Thuật ngữ chung nói về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, bao gồm Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan và các công ty con
Masan Consumer hay MSC	: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Ma San
Masan Consumer Holdings	: Công ty TNHH MasanConsumerHoldings

MNC	: Công ty đa quốc gia
MTV	: Một thành viên
Nước khoáng Quảng Ninh	: Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
R&D	: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm
Saigon Nutri Food hay SNF	: Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn
Singha	: Singha Asia One Holding Pte Ltd.
SG&A	: Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp
CAGR	: Tăng trưởng kép
Tập đoàn hay Công ty	: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
TGD	: Tổng Giám đốc
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
Tp.	: Thành phố
TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
USD	: Đô la Mỹ
Vinacafé Biên Hòa	: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Vinacafé	: Thương hiệu cà phê của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Vĩnh Hảo	: Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
VND	: Đồng Việt Nam

Triển vọng của Masan Consumer chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lý trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác.

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyển báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những “nhận định về tương lai”. Những nhận định này có thể có những từ ngữ như “dự đoán”, “tin tưởng”, “có thể”, “ước tính”, “dự kiến”, “dự phóng”, “kỳ vọng”, “dự định”, “kế hoạch”, “nhắm đến”, “sẽ” hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án đã lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Triển vọng của Masan Consumer chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lý trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Masan Consumer không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Tên tiếng Anh	MASAN CONSUMER CORPORATION
Tên viết tắt	MSC hoặc MASAN CONSUMER CORP.
Trụ sở chính	Tầng 12, Tòa nhà MPLaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	+84 28 62555 660
Fax:	+84 28 3810 9463
Web	www.masanconsumer.com
Mã số thuế	0302017440
Vốn điều lệ	5.431.327.770.000 VNĐ





CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

📍 Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon,
39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 028.62555660

📠 028.38109463

🌐 www.masanconsumer.com